

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**

**DANH MỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

| NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-A-K2 (2013 - 2015) |                                                                                                                                              |                      |                       |               |      |              |          |
|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|---------------|------|--------------|----------|
| TT                                                                               | Tên đề tài                                                                                                                                   | Người thực hiện      | Người hướng dẫn       | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số    |
| 1                                                                                | Biện pháp quản lý đội ngũ viên chức hành chính tại trường ĐH ĐT                                                                              | Nguyễn Phúc Huy      | TS. Phạm Hữu Ngãi     | ĐHĐT          | 2014 | QLGD         | 60140114 |
| 2                                                                                | Biện pháp quản lý lớp của giáo viên các trường MN TPCL, tỉnh Đồng Tháp                                                                       | Phan T Hoàng Nguyên  | PGS.TS Trần Thị Hương | ĐHĐT          | 2014 | QLGD         | 60140114 |
| 3                                                                                | Biện pháp quản lý quá trình đào tạo nghề lái xe ở Trường Trung cấp giao thông vận tải Miền Nam                                               | Bùi Đình Chinh       | TS. Phạm Hữu Ngãi     | ĐHĐT          | 2014 | QLGD         | 60140114 |
| 4                                                                                | Biện pháp quản lý hoạt động đào tạo của trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp                                                                      | Nguyễn T Ánh Xuân    | PGS.TS Phùng Đình Mẫn | ĐHĐT          | 2014 | QLGD         | 60140114 |
| 5                                                                                | Biện pháp quản lý phát triển đội ngũ giảng viên ở trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp                                                            | Nguyễn Văn Hiệp      | PGS.TS Võ Nguyên Du   | ĐHĐT          | 2014 | QLGD         | 60140114 |
| 6                                                                                | Biện pháp quản lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường THCS huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                                           | Nguyễn Việt Nhu      | TS. Hồ Văn Liên       | ĐHĐT          | 2014 | QLGD         | 60140114 |
| 7                                                                                | Biện pháp phát triển đội ngũ giảng viên của trường Đại học kỹ thuật- Công nghệ Cần Thơ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục | Lê Hồng Tuyên        | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT          | 2014 | QLGD         | 60140114 |
| 8                                                                                | Biện pháp quản lý hoạt động phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao SV trường ĐHĐT                                                            | Cái Thị Lê Nương     | TS. Phạm Minh Giản    | ĐHĐT          | 2014 | QLGD         | 60140114 |
| 9                                                                                | Biện pháp quản lý hoạt động dạy học TA không chuyên ở trường ĐHĐT trong giai đoạn hiện nay                                                   | Trần Mạnh Thủy Quỳnh | TS. Trần Văn Hiếu     | ĐHĐT          | 2014 | QLGD         | 60140114 |

|    |                                                                                                                                                         |                      |                       |      |      |      |          |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|------|------|------|----------|
| 10 | Biện pháp quản lý công tác đánh giá đội ngũ giảng viên ở trường Đại học Đồng Tháp trong giai đoạn hiện nay                                              | Nguyễn T Ngọc Thu    | TS. Phạm Hữu Ngãi     | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 11 | Quản lý đổi mới phương pháp dạy học của Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở ở Huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh long                                          | Nguyễn Ngọc Đức      | TS. Huỳnh Mộng Tuyền  | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 12 | Giải pháp quản lý phát triển đội ngũ GV các trung tâm dạy nghề- giáo dục thường xuyên ở tỉnh ĐT                                                         | Huỳnh Thanh Hùng     | PGS.TS Phùng Đình Mẫn | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 13 | Biện pháp quản lý hoạt động liên kết đào tạo ở TT Giáo dục thường xuyên và kỹ thuật hướng nghiệp tỉnh Đồng Tháp                                         | Trần Hoàng Văn Hải   | PGS.TS Phùng Đình Mẫn | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 14 | Biện pháp quản lý quá trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên hệ vừa làm vừa học tại trường ĐHĐT                                                   | Nguyễn Quốc Tuấn     | PGS,TS Võ Nguyên Du   | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 15 | Giải pháp quản lý nâng cao chất lượng đào tạo , bồi dưỡng lý luận chính trị , hành chính cho đội ngũ cán bộ , đảng viên tại trường chính trị TP Cần Thơ | Phan Bảo Lộc         | TS. Phạm Minh Giản    | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động Thư Viện trường ĐH Đồng Tháp trong giai đoạn hiện nay                                                                                 | Tô Lan Phương        | TS. Hồ Văn Thống      | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 17 | Quản lý quá trình dạy học của tổ trưởng tổ chuyên môn ở các trường THCS huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                                                  | Nguyễn T Hồng Hạnh   | TS. Huỳnh Mộng Tuyền  | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động đào tạo ở trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp theo tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể                                               | Tạ Huỳnh Phương Thảo | TS. Phạm Minh Giản    | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 19 | Biện pháp quản lý công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở các trường Trung học Phổ thông TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang                                        | Lê Quốc Trung        | PGS.TS Phan Minh Tiến | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 20 | Biện pháp quản lý đào tạo theo tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể ở trường ĐH Đồng Tháp                                                               | Nguyễn Văn Xu        | TS. Hồ Văn Liên       | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |

|    |                                                                                                                      |                  |                       |      |      |      |          |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------|------|------|------|----------|
| 21 | Quản lý đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS huyện Tháp Mười , tỉnh Đồng Tháp theo hướng chuẩn hóa                 | Vũ Quốc Khánh    | TS. Hồ Văn Thống      | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 22 | Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các trường THCS Tp Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long                | Nguyễn Minh Đăng | TS. Bùi Việt Phú      | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 23 | Quy hoạch phát triển đội ngũ giáo viên THCS thành phố Vĩnh Long , tỉnh Vĩnh Long đến năm 2025                        | Dương Thành Công | PGS.TS Lê Khánh Tuấn  | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 24 | Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt, tỉnh Kiên Giang     | Trần Đình Dương  | TS. Bùi Việt Phú      | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 25 | Quy hoạch phát triển giáo dục MN huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030                 | Phan T Ngọc Diễm | PGS.TS Lê Khánh Tuấn  | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 26 | Biện pháp quản lý hoạt động dạy nghề ở các trung tâm dạy nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp                            | Nguyễn Phú Hiếu  | PGS.TS Phan Minh Tiến | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 27 | Quản lý công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường THCS huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang                   | Huỳnh Văn Đợi    | TS. Trần Văn Hiếu     | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 28 | Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh ở các trường THPT huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang            | Bùi Thị Mỹ Yến   | PGS.TS Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 29 | Phát triển đội ngũ giáo viên trường THPT Trần Văn Bảy, tỉnh Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chuẩn quốc gia | Phạm Thanh Trọng | PGS.TS Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 30 | Biện pháp quản lý kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên ở các trường THPT huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang        | Đỗ Ngọc Thúy     | PGS.TS Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 31 | Biện pháp quản lý quá trình đào tạo của các trường Trung cấp nghề ở tỉnh Đồng Tháp                                   | Phùng Viêt Nhiều | PGS.TS Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |

|    |                                                                                                               |                  |                       |      |      |      |          |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------|------|------|------|----------|
| 32 | Biện pháp quản lý xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường tiểu học trên địa bàn TP Long Xuyên, tỉnh An Giang | Nguyễn Thanh Sơn | TS.Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 33 | Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn giáo dục Quốc phòng An Ninh ở trường ĐH An Giang                      | Hoàng Mạnh Cường | GS.TS. Trần Thị Hương | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 34 | Phát triển đội ngũ giáo viên giáo dục quốc phòng An ninh ở các trường Đại học khu vực ĐB SCL -                | Trần Văn Duân    | PGS.TS Phan Minh Tiến | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |
| 35 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em mẫu giáo ở TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                     | Trương Trúc Linh | TS. Phan Trọng Nam    | ĐHĐT | 2014 | QLGD | 60140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-B-K2 (2013 - 2015)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                        | Người thực hiện     | Người hướng dẫn         | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số    |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------|---------------|------|--------------|----------|
| 1  | Biện pháp quản lý xây dựng trường THPT Võ Thị Hồng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đạt chuẩn quốc gia           | Nguyễn Phương Tùng  | TS. Đào Hoàng Nam       | ĐHĐT          | 2015 | QLGD         | 60140114 |
| 2  | Biện pháp phát triển đội ngũ cán bộ quản lý Trường Tiểu học huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau trong giai đoạn hiện nay | Nguyễn Thanh Sang   | PGS,TS. Nguyễn Văn Đệ   | ĐHĐT          | 2015 | QLGD         | 60140114 |
| 3  | Biện pháp quản lý chất lượng giáo dục các Trường THCS đạt chuẩn quốc gia ở huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau       | Nguyễn Hoàng Phương | TS. Hồ Văn Liên         | ĐHĐT          | 2015 | QLGD         | 60140114 |
| 4  | Biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên Mầm non huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp    | Nguyễn Văn Thành    | PGS,TS. Nguyễn Văn Đệ   | ĐHĐT          | 2015 | QLGD         | 60140114 |
| 5  | Biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở Trường Tiểu học huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau                                  | Dương Nhơn Dũng     | NGND,TS. Thái Văn Long  | ĐHĐT          | 2015 | QLGD         | 60140114 |
| 6  | Biện pháp quản lý hoạt động đào tạo tại Trường Trung cấp nghề tỉnh Cà Mau                                         | Lê Ánh Xuân         | PGS, TS. Phùng Đình Mẫn | ĐHĐT          | 2015 | QLGD         | 60140114 |

|    |                                                                                                                           |                   |                        |      |      |      |          |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|----------|
| 7  | Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh THPT ở huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau                                 | Nguyễn Văn Đoàn   | TS. Phạm Hữu Ngãi      | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 8  | Biện pháp quản lý hoạt động chuyên môn của Hiệu trưởng các trường THPT huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau                   | Lý Tiến Phong     | TS. Phạm Minh Giản     | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 9  | Biện pháp quản lý công tác xã hội hóa giáo dục THCS ở Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau                                       | Lê Minh Hải       | PGS,TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 10 | Biện pháp phát triển đội ngũ cán bộ quản lý Trường THCS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau                                         | Đặng Hương Giang  | PGS,TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau                           | Nguyễn Trường Hận | NGND,TS. Thái Văn Long | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 12 | Biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý của tổ trưởng chuyên môn Trường THPT ở huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau               | Phạm Văn Sơn      | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 13 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên của Hiệu trưởng Trường THPT huyện U Minh, tỉnh Cà Mau         | Huỳnh Thanh Đứng  | TS. Huỳnh Mộng Tuyền   | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 14 | Biện pháp quản lý hoạt động kiểm tra , đánh giá kết quả học tập học sinh các Trường THPT huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau | Duyên Văn Hiền    | TS. Phạm Minh Giản     | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 15 | Biện pháp quản lý hoạt động học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng ở huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau                      | Trần Văn Dũng     | TS. Hồ Văn Liên        | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 16 | Biện pháp quản lý hoạt động đào tạo chứng chỉ tin học tại Trung tâm Giáo dục Thường xuyên huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau     | Lê Hoàng Giang    | TS. Phạm Hữu Ngãi      | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 17 | Biện pháp quản lý hoạt động liên kết đào tạo ở Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh Cà Mau                                | Nguyễn Quốc Tuấn  | TS. Phạm Văn Khanh     | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 18 | Biện pháp phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh Cà Mau                               | Trương Quốc Lâm   | PGS,TS. Phùng Đình Mẫn | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |

|    |                                                                                                                          |                   |                           |      |      |      |          |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|----------|
| 19 | Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử ở các Trường THPT tỉnh Cà Mau                                            | Mã Thị Xuân Thu   | TS. Trần Văn Hiếu         | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 20 | Biện pháp quản lý công tác học sinh sinh viên ở Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Cà Mau                               | Trương Thúy Nhiên | PGS, TS. Trần Thị Hương   | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 21 | Biện pháp quản lý hoạt động dạy học của Trường THPT Cà Mau, tỉnh Cà Mau                                                  | Trần Thanh Duy    | TS. Trần Văn Đạt          | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 22 | Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học cho giáo viên tại Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh Cà Mau   | Tổng Vũ Tứ        | TS. Phạm Minh Giản        | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 23 | Biện pháp quản lý xây dựng văn hóa nhà trường của Trường THPT chuyên Phan Ngọc Hiển                                      | Đỗ Công Phán      | PGS,TS. Trần Thị Hương    | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 24 | Biện pháp xây dựng văn hóa nhà trường của Hiệu trưởng các Trường THCS huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau                   | Trịnh Thảo Trang  | TS. Trần Văn Hiếu         | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 25 | Biện pháp quản lý công tác bồi dưỡng năng lực dạy học cho đội ngũ giáo viên các Trường THPT huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau | Lê Xuân Thanh     | PGS,TS. Phan Minh Tiến    | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 26 | Biện pháp quản lý chất lượng giáo dục THPT ở tỉnh Cà Mau                                                                 | Lê Thanh Tông     | TS. Phạm Văn Khanh        | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 27 | Biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên tiểu học huyện U Minh, tỉnh Cà Mau                                                | Dư Thanh Hồng     | PGS, TS. Phan Thị Tổ Oanh | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 28 | Biện pháp quản lý công tác giáo dục hướng nghiệp ở các Trường THPT khu vực huyện Năm Căn và Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau       | Nguyễn Quốc Vĩnh  | PGS,TS. Nguyễn Văn Đệ     | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 29 | Quản lý hoạt động phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi ở tỉnh Cà Mau                                               | Lý Mỹ Kiều        | PGS,TS. Lê Khánh Tuấn     | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 30 | Biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Anh các Trường THCS huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau                        | Võ Quốc Hải       | PGS, TS. Phan Thị Tổ Oanh | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |

|    |                                                                                                                                      |                   |                         |      |      |      |          |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------|------|------|------|----------|
| 31 | Biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở các Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh Cà Mau                                                | Nguyễn Quốc Sử    | PGS, TS. Phan Minh Tiến | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 32 | Biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên Trường Trung cấp nghề tỉnh Cà Mau                                                             | Nguyễn Minh Thành | TS. Đào Hoàng Nam       | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 33 | Biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở Trường THPT tại Thành phố Cà Mau                                                               | Phan Minh Luân    | NGND,TS. Thái Văn Long  | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 34 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý Trường THPT tỉnh Cà Mau trong giai đoạn hiện nay                                                   | Phan Hồng Phúc    | PGS,TS. Phùng Đình Mẫn  | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 35 | Biện pháp quản lý nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Cà Mau                                   | Trần Minh Dương   | TS. Trần Văn Đạt        | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 36 | Biện pháp quản lý nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên các Trường THPT Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau | Trương Hải Ứng    | PGS, TS. Phan Minh Tiến | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 37 | Biện pháp quản lý quá trình đào tạo của Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau                                                             | Nguyễn Khoa Nam   | TS. Phạm Hữu Ngãi       | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 38 | Biện pháp quản lý hoạt động dạy học của các Trường Tiểu học ở huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau                                       | Trần Nhật Thanh   | TS. Phan Trọng Nam      | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |
| 39 | Quản lý quá trình giáo dục học sinh cá biệt ở Trường Trung cấp nghề tỉnh Cà Mau                                                      | Phạm Thúy Phượng  | TS. Huỳnh Mộng Tuyền    | ĐHĐT | 2015 | QLGD | 60140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-A-K3 (2014 - 2016)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                         | Người thực hiện | Người hướng dẫn    | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số    |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------|---------------|------|--------------|----------|
| 1  | Biện pháp phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THPT huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo chuẩn Hiệu trưởng | Nguyễn Phước An | TS. Phạm Minh Giản | ĐHĐT          | 2016 | QLGD         | 60140114 |

|    |                                                                                                                                             |                      |                        |      |      |      |          |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|------|------|------|----------|
| 2  | Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh các trường THCS ở thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng                                 | Lê Phúc Ấm           | TS. Phạm Minh Giản     | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 3  | Biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng                                  | Trần Huỳnh Hồng Biên | PGS.TS. Phùng Đình Mẫn | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 4  | Biện pháp quản lý xây dựng văn hóa nhà trường ở Trung tâm GDTX và KTHN tỉnh Đồng Tháp                                                       | Nguyễn Thanh Bình    | TS. Phạm Hữu Ngãi      | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 5  | Biện pháp nâng cao năng lực quản lý cơ sở vật chất của Hiệu trưởng các trường THCS ở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang                          | Huỳnh Thế Cường      | TS. Hồ Văn Thống       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 6  | Biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ | Lê Văn Diễm          | TS. Bùi Việt Phú       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 7  | Biện pháp quản lý công tác học sinh, sinh viên ở trường Cao đẳng Nghề Tiền Giang                                                            | Đặng Văn Dũng        | TS. Thái Huy Bảo       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động dạy học của Hiệu trưởng trường THPT Phạm Thành Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang                                       | Trần Văn Dũng        | TS. Mỹ Giang Sơn       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 9  | Biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo ở trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kiên Giang                                | Hồ Long Giang        | PGS.TS. Phan Minh Tiến | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 10 | Biện pháp phát triển đội ngũ giảng viên ở Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ                                                     | Nguyễn Thành Giang   | PGS.TS. Võ Nguyên Du   | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 11 | Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú ở tỉnh Đồng Nai                         | Kiều Mạnh Hà         | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 12 | Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng học viên yếu kém ở trung tâm GDTX và KTHN tỉnh Đồng Tháp                                              | Bùi Thụy Ngọc Hân    | TS. Phạm Hữu Ngãi      | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 13 | Biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang                                                | Lê Thị Tuyết Hương   | TS. Trần Văn Đạt       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |



|    |                                                                                                                                   |                    |                        |      |      |      |          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------|------|------|------|----------|
| 14 | Biện pháp quản lý dạy học môn giáo dục quốc phòng - an ninh cho sinh viên trường Đại học Cần Thơ                                  | Nguyễn Hữu Khải    | PGS.TS. Võ Nguyên Du   | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 15 | Biện pháp quản lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường THPT quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ                             | Đinh Quốc Khánh    | PGS.TS. Phan Minh Tiến | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn của Hiệu trưởng các trường THCS huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang                                  | Phan Tấn Khương    | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn  | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 17 | Phát triển đội ngũ giáo viên thể dục các trường THCS ở huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau                                                 | Lý Thái Kiện       | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 18 | Biện pháp quản lý chất lượng dạy học môn Ngữ văn ở trường THCS An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp                          | Trần Phương Kiều   | TS. Trần Văn Đạt       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 19 | Biện pháp quản lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường THCS huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang                                   | Đỗ Thị Mỹ Lan      | PGS.TS. Phùng Đình Mẫn | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 20 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường trung học phổ thông ở tỉnh Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay | Trịnh Thị Thu Linh | TS. Bùi Việt Phú       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 21 | Biện pháp phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường mầm non huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp                                         | Võ Văn Long        | TS. Phạm Hữu Ngãi      | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 22 | Quản lý đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở các trường THPT huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ                                             | Nguyễn Văn Móm     | PGS.TS. Phùng Đình Mẫn | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 23 | Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên THCS huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng                                               | Dương Thị Mười     | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 24 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn của Hiệu trưởng các trường mầm non thành phố Sóc Trăng                                            | Đặng Thị Kim Ngân  | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn  | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 25 | Biện pháp phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường mầm non ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                                   | Lê Ánh Nguyệt      | TS. Phạm Minh Giản     | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |

|    |                                                                                                                                                      |                       |                        |      |      |      |          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|------|------|------|----------|
| 26 | Biện pháp quản lý phát triển phòng học bộ môn ở các trường THPT huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                                                       | Hồ Trọng Nhân         | TS. Trần Văn Hiếu      | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 27 | Quản lý hoạt động dạy học của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau                                                                           | Võ Minh Nhật          | TS. Huỳnh Mộng Tuyên   | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 28 | Quản lý hoạt động giáo dục trẻ của Hiệu trưởng ở trường Mầm non thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                                                   | Nguyễn Mai Phương     | TS. Huỳnh Mộng Tuyên   | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 29 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang                                                                  | Trần Thanh Quân       | TS. Mỹ Giang Sơn       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 30 | Biện pháp quản lý công tác giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội cho sinh viên ở trường Đại học Cần Thơ                                                 | Cao Văn Quang         | PGS.TS. Trần Văn Hiếu  | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 31 | Biện pháp quản lý dạy nghề phổ thông ở các trường THPT huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang                                                                 | Nguyễn Thanh Sang     | TS. Thái Huy Bảo       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 32 | Quản lý phát triển đội ngũ giảng viên ở trường Chính trị tỉnh Kiên Giang                                                                             | Phan Thị Phương Thanh | TS. Hồ Văn Thống       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 33 | Biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long                                                           | Văn Kim Tố            | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 34 | Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi THCS huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang                                                            | Bùi Thụy Thùy Trang   | TS. Hồ Văn Liên        | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 35 | Biện pháp quản lý đổi mới phương pháp dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực học sinh của Hiệu trưởng các trường THPT ở tỉnh Hậu Giang | Hà Thế Trung          | TS. Hồ Văn Liên        | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 36 | Biện pháp quản lý hoạt động của tổ chuyên môn các trường THPT huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng                                                            | Thạch Nguyệt Tú       | PGS.TS. Trần Thị Hương | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 37 | Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp                 | Lê Văn Tự             | PGS.TS. Phan Minh Tiến | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |

|    |                                                                                                                          |                      |                        |      |      |      |          |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|------|------|------|----------|
| 38 | Biện pháp quản lý cơ sở vật chất ở các trung tâm Dạy nghề - GDTX cấp huyện tỉnh Đồng Tháp                                | Hồ Thanh Tuấn        | PGS.TS. Trần Thị Hương | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 39 | Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của Hiệu trưởng trường THCS huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang                | Nguyễn Minh Tùng     | TS. Huỳnh Mộng Tuyền   | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 40 | Biện pháp quản lý chất lượng đào tạo trường Trung cấp Nghề Vĩnh Long                                                     | Đoàn Thụy Băng Tuyết | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 41 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường tiểu học ở huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang                                        | Trương Chính Văn     | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 42 | Biện pháp quản lý xây dựng văn hóa tổ chức ở các trường trung học phổ thông huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng               | Nguyễn Đức Vinh      | TS. Thái Văn Long      | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 43 | Biện pháp quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong giáo dục học sinh THPT huyện U Minh, tỉnh Cà Mau | Lê Hoàng Vũ          | TS. Thái Văn Long      | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 44 | Quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh THPT ở thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp         | Nguyễn Thị Kim Yến   | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 45 | Dự báo quy mô phát triển đội ngũ giáo viên phổ thông tỉnh Cà Mau đến năm 2025                                            | Lê Quang Hào         | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn  | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-B-K3 (2014 - 2016)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                          | Người thực hiện | Người hướng dẫn          | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số    |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------|---------------|------|--------------|----------|
| 1  | Biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp của Hiệu trưởng các trường THCS ở huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau | Phan Văn Có     | PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh | ĐHĐT          | 2016 | QLGD         | 60140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động dạy học của Hiệu trưởng các trường Tiểu học huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau                          | Đinh Chí Công   | PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh | ĐHĐT          | 2016 | QLGD         | 60140114 |

|    |                                                                                                               |                     |                        |      |      |      |          |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------|------|------|------|----------|
| 3  | Phát triển đội ngũ giáo viên Tiểu học ở huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau                                          | Nguyễn Quốc Dũng    | TS. Trần Văn Đạt       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh các trường THPT ở huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp        | Ngô Văn Trí Dũng    | TS. Thái Huy Bảo       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 5  | Biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Anh các trường THPT ở tỉnh Kiên Giang                            | Huỳnh Tổng Đài      | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 6  | Quản lý công tác xã hội hoá giáo dục Mầm non ở huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang                              | Nguyễn Thị Ngọc Hà  | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giáo viên THPT tỉnh Sóc Trăng            | Ngô Nhân Hạ         | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 8  | Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục trẻ ở các trường Mầm non huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                  | Nguyễn Thị Thu Hiền | TS. Thái Huy Bảo       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục công dân ở các trường THPT tỉnh Kiên Giang theo tiếp cận năng lực      | Đoàn Văn Hùng       | TS. Bùi Việt Phú       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 10 | Quản lý phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trường THCS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau        | Nguyễn Sáng Kiến    | TS. Huỳnh Mộng Tuyền   | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 11 | Biện pháp quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường THPT tỉnh Kiên Giang | Đàm Thanh Lạc       | PGS.TS. Phan Minh Tiến | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 12 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT ở huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp                      | Nguyễn Pha Lê       | TS. Phạm Văn Khanh     | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 13 | Phát triển các trường Mầm non huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đạt chuẩn quốc gia                               | Phạm Thị Liễu       | TS. Trần Văn Đạt       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |

|    |                                                                                                                        |                       |                       |      |      |      |          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|------|------|------|----------|
| 14 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau trong giai đoạn hiện nay            | Nguyễn Xuân Linh      | TS. Phạm Minh Giản    | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 15 | Phát triển đội ngũ giáo viên Mầm non ở thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp            | Nguyễn Thị Hồng Loan  | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 16 | Quản lý thiết bị dạy học của các trường THPT tỉnh Kiên Giang                                                           | Thiều Văn Nam         | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 17 | Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giáo viên các trường trung cấp chuyên nghiệp ở thành phố Cần Thơ   | Lê Thanh Nghị         | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 18 | Biện pháp quản lý xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 ở huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau                  | Nguyễn Thanh Nhân     | TS. Phạm Hữu Ngãi     | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 19 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng phương pháp dạy học cho giáo viên của Hiệu trưởng trường THCS huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau | Nguyễn Minh Nhật      | TS. Huỳnh Mộng Tuyên  | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 20 | Biện pháp quản lý hoạt động tư vấn học đường ở trường THPT tỉnh Hậu Giang                                              | Nguyễn Quang Nhơn     | TS. Phạm Minh Giản    | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 21 | Quản lý công tác giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh các trường THPT vùng ven biển tỉnh Kiên Giang                 | Châu Thị Anh Pha      | TS. Bùi Việt Phú      | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Mầm non theo chuẩn nghề nghiệp tại huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long       | Trần Văn Phi          | PGS.TS. Trần Văn Hiếu | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động dạy học của Hiệu trưởng các trường THCS huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ                               | Trần Thị Tuyết Phượng | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 24 | Biện pháp quản lý nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công đoàn các trường THPT tỉnh Kiên Giang                           | Nguyễn Thành Tấn      | TS. Phạm Minh Giản    | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |

|    |                                                                                                        |                     |                        |      |      |      |          |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------|------|------|------|----------|
| 25 | Quản lý hoạt động tự học của học sinh trong các trường THCS Dân tộc Nội trú ở tỉnh Sóc Trăng           | Thạch Hoàng Tha     | TS. My Giang Sơn       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 26 | Quản lý hoạt động dạy học tin học không chuyên tại Trường Đại học Đồng Tháp                            | Huỳnh Tấn Thạch     | TS. Đào Hoàng Nam      | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 27 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trong các trường Tiểu học huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang       | Lê Văn Thắng        | TS. Đào Hoàng Nam      | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 28 | Quản lý quá trình tự học của sinh viên sư phạm Trường Đại học Đồng Tháp                                | Nguyễn Quốc Thanh   | TS. Huỳnh Mộng Tuyền   | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 29 | Quản lý đội ngũ tổ trưởng chuyên môn của Hiệu trưởng các trường THPT huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang    | Nguyễn Văn Tho      | PGS.TS. Phùng Đình Mẫn | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 30 | Quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn trong các trường THPT huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ            | Đỗ Thanh Phổ Thông  | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn  | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 31 | Quản lý bồi dưỡng năng lực tư vấn cho cố vấn học tập của khoa ở Trường Đại học Đồng Tháp               | Trần Thanh Thúy     | TS. Phạm Hữu Ngãi      | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 32 | Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang | Huỳnh Thị Kiều Trâm | TS. Phạm Văn Khanh     | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 33 | Quản lý công tác thi đua, khen thưởng trong các trường THPT tỉnh Hậu Giang                             | Trần Thị Minh Trang | TS. My Giang Sơn       | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 34 | Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Đồng Tháp                 | Danh Trung          | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 35 | Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở Trường Đại học Đồng Tháp    | Lê Anh Tuấn         | PGS.TS. Trần Văn Hiếu  | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |

|    |                                                                                                                              |                   |                        |      |      |      |          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|----------|
| 36 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực dạy học cho đội ngũ giáo viên trong các trường THPT thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | Nguyễn Thế Vinh   | PGS.TS. Phan Minh Tiến | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 37 | Biện pháp quản lý xây dựng văn hoá học đường của Hiệu trưởng trường Tiểu học huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau                    | Nguyễn Văn Vinh   | TS. Phạm Hữu Ngãi      | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 38 | Phát triển đội ngũ giáo viên trường THCS thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang                                                  | Huỳnh Hình Anh Vũ | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |
| 39 | Biện pháp quản lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường THPT huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng                         | Ngô Khánh Vy      | PGS.TS. Phùng Đình Mẫn | ĐHĐT | 2016 | QLGD | 60140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-A-K4 (2015-2017)**

| TT | Tên đề tài                                                                                         | Người thực hiện     | Người hướng dẫn    | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số    |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------|---------------|------|--------------|----------|
| 1  | Quản lý hoạt động đào tạo ở các trường trung cấp chuyên nghiệp tỉnh Tiền Giang                     | Phạm Trần Cảnh      | TS. Phạm Văn Khanh | ĐHĐT          | 2017 | QLGD         | 60140114 |
| 2  | Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học Tiếng Anh ở Trường Đại học Đồng Tháp  | Cao Thị Thanh Nghĩa | TS. Phạm Minh Giản | ĐHĐT          | 2017 | QLGD         | 60140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành ngoài sư phạm ở Trường Đại học Đồng Tháp | Lương Thị Huỳnh Như | TS. Phạm Hữu Ngãi  | ĐHĐT          | 2017 | QLGD         | 60140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp           | Dương Hoàng Hảo     | TS. Mỹ Giang Sơn   | ĐHĐT          | 2017 | QLGD         | 60140114 |
| 5  | Quản lý nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống hành chính điện tử ở Trường Đại học Đồng Tháp           | Huỳnh Thiện Tân     | TS. Phạm Minh Giản | ĐHĐT          | 2017 | QLGD         | 60140114 |

|    |                                                                                                              |                      |                       |      |      |      |          |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|------|------|------|----------|
| 6  | Phát triển đội ngũ cán bộ thư viện các trường đại học, cao đẳng tỉnh Đồng Tháp                               | Nguyễn Thị Như Quỳnh | TS. Huỳnh Mộng Tuyên  | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 7  | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THPT tỉnh Sóc Trăng theo chuẩn Hiệu trưởng                      | Tiền Thanh Điền      | TS. Phạm Minh Giản    | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động dạy học của các trường THPT thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng                                 | Nguyễn Thanh Gương   | TS. My Giang Sơn      | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 9  | Phát triển đội ngũ giáo viên THCS huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau trong giai đoạn hiện nay                      | Lê Hoàng Danh        | TS. Phạm Hữu Ngãi     | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 10 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên tỉnh An Giang       | Võ Hoàng Lâm         | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 11 | Quản lý đổi mới phương pháp dạy học của Hiệu trưởng các trường tiểu học huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau         | Trịnh Thanh Ly       | TS. Huỳnh Mộng Tuyên  | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 12 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS ở huyện An Phú, tỉnh An Giang                              | Lê Văn Năng          | TS. Phạm Văn Khanh    | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 13 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh THCS quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ                       | Nguyễn Thị Thuý Oanh | TS. Phạm Hữu Ngãi     | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 14 | Quản lý thiết bị dạy học của Hiệu trưởng ở các trường THPT huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp                   | Nguyễn Hồng Phong    | TS. Huỳnh Mộng Tuyên  | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường THPT huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp               | Nguyễn Thanh Phương  | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 16 | Phát triển đội ngũ huấn luyện viên ở Trường Năng khiếu Thể dục Thể thao tỉnh Vĩnh Long                       | Nguyễn Trọng Tín     | PGS.TS. Trần Văn Hiếu | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 17 | Quản lý xây dựng tập thể sư phạm tích cực tại các trường THCS huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp               | Lê Phước Vĩnh        | PGS.TS. Trần Văn Hiếu | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non Trường Đại học Đồng Tháp | Lê Hồng Cẩm Tú       | TS. Dương Huy Cẩn     | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |



|    |                                                                                                                                        |                    |                        |      |      |      |          |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------|------|------|------|----------|
| 19 | Phát triển đội ngũ giáo viên THPT huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đáp ứng yêu cầu theo định hướng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học | Nguyễn Văn Chương  | PGS.TS. Phan Minh Tiến | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục công dân ở các trường PT Dân tộc nội trú tỉnh Sóc Trăng                                         | Lâm Kim Hà         | PGS.TS. Phan Minh Tiến | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 21 | Quản lý hoạt động đào tạo ngành Giáo dục Mầm non ở Trường Đại học Đồng Tháp                                                            | Nguyễn Thị Kim Lan | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh các trường THPT ở huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang             | Nguyễn Văn Tín     | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động ngoại khoá của sinh viên ở Trường Đại học Đồng Tháp                                                                  | Lê Thị Ngọc Mai    | PGS.TS. Trần Văn Đạt   | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 24 | Biện pháp phát triển đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở các trường đại học ngoài công lập khu vực miền Đông Nam Bộ                         | Vũ Thị Ngọc        | TS. Thái Huy Bảo       | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 25 | Quản lý hoạt động giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu trong các trường THCS huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ                           | Nguyễn Thanh Hưng  | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 26 | Quản lý thiết bị dạy học ở các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên của tỉnh Vĩnh Long                               | Nguyễn Ngọc Khương | TS. Thái Huy Bảo       | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 27 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng                                                 | Trần Thị Thu Hằng  | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 28 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên THCS ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                                         | Nguyễn Mạnh Hùng   | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 29 | Quản lý công tác xã hội hoá giáo dục mầm non ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                                                      | Nguyễn Huỳnh Thor  | TS. Đào Hoàng Nam      | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |

|    |                                                                                                                       |                 |                        |      |      |      |          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------|------|------|------|----------|
| 30 | Quản lý hoạt động dạy học trong các trường tiểu học, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau                                       | Hứa Trọng Nhơn  | PGS.TS. Trần Văn Đạt   | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 31 | Quản lý hoạt động xã hội hoá trong các trung tâm học tập cộng đồng của huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau               | Ngô Văn Say     | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 32 | Quản lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp các trường THPT ở tỉnh Kiên Giang                                             | Trịnh Hữu Tài   | PGS.TS. Phùng Đình Mẫn | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 33 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh các trường THPT ở huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng                           | Nguyễn Trung Vỹ | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 34 | Quản lý hoạt động chuyên môn của trường THPT Phan Ngọc Hiển, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau                               | Huỳnh Văn Triều | PGS.TS. Trần Văn Đạt   | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 35 | Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp ở huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ                          | Trần Minh Thư   | PGS.TS. Phùng Đình Mẫn | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 36 | Quản lý hoạt động đánh giá cán bộ quản lý trong các trường THPT tỉnh Sóc Trăng theo Chuẩn hiệu trưởng                 | Trần Minh Thuận | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 37 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực dạy học cho đội ngũ giáo viên các trường THPT ở huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp | Lý Bảo Việt     | TS. Đào Hoàng Nam      | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-B-K4 (2015-2017)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                                   | Người thực hiện | Người hướng dẫn       | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số    |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------|---------------|------|--------------|----------|
| 1  | Quản lý hoạt động giáo dục bản sắc dân tộc cho học sinh người Khmer của các trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Kiên Giang | Ngô Thạch Dũ    | TS. Phan Trọng Nam    | ĐHĐT          | 2017 | QLGD         | 60140114 |
| 2  | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang                                            | Trần Trí Đức    | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT          | 2017 | QLGD         | 60140114 |

|    |                                                                                                                                        |                         |                          |      |      |      |          |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------|------|------|------|----------|
| 3  | Quản lý hoạt động dạy học môn Âm nhạc của giáo viên THCS ở huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau                                            | Trịnh Văn Hải           | TS. Huỳnh Mộng Tuyên     | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 4  | Phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề của các trường Trung cấp Nghề tỉnh Đồng Tháp                                                     | Trần Thị Hồng           | PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 5  | Quản lý công tác xã hội hoá giáo dục ở các trường THPT thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                                              | Phan Văn Khuyên         | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp giai đoạn hiện nay                                               | Võ Thị Thanh Lan        | TS. Phạm Minh Giản       | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh người Khmer của các trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Sóc Trăng               | Ngô Thị Mỹ Linh         | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường THCS ở huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp                 | Trần Công Luyện         | TS. Bùi Việt Phú         | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 9  | Quản lý việc xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia ở huyện U Minh, tỉnh Cà Mau                                                   | Trịnh Thanh Ngoan       | TS. Thái Văn Long        | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 10 | Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học ở các trường THPT huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp                        | Nguyễn Thanh Phong      | TS. Phạm Minh Giản       | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động học tập của sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn ở Trường Đại học Đồng Tháp                                               | Lê Thị Kim Phúc         | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 12 | Quản lý thiết bị dạy học tại Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang trong giai đoạn hiện nay                                               | Trần Hiền Phúc          | TS. Phạm Minh Giản       | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 13 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý của các trường tiểu học huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp                                               | Đỗ Thành Phước          | TS. Đào Hoàng Nam        | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 14 | Quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học ở các trường THPT thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp | Nguyễn Thị Tuyết Phượng | TS. Đào Hoàng Nam        | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |

|    |                                                                                                                                                 |                     |                         |      |      |      |          |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------|------|------|------|----------|
| 15 | Quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử của các trường THPT tỉnh Sóc Trăng                                                                        | Trần Ngô Quyền      | PGS.TS. PhanThị Tố Oanh | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động thực tập sư phạm ngành giáo dục mầm non của Trường Đại học Đồng Tháp                                                          | Lê Thị Thanh        | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ   | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 17 | Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi của các trường THCS thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang                                     | Nguyễn Minh Thi     | PGS.TS. Trần Văn Đạt    | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên môn Giáo dục quốc phòng và an ninh ở các trường THPT thành phố Cần Thơ                                    | Võ Văn Thiết        | TS. Phạm Văn Khanh      | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 19 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường tiểu học huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp                                       | Nguyễn Văn Thọ      | TS. Phạm Hữu Ngãi       | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở các trường THPT thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng                                                        | Huỳnh Văn Thư       | TS. Bùi Việt Phú        | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 21 | Biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên THPT ở huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang                                                                   | Lê Thuận            | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ   | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 22 | Quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên tại trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ | Nguyễn Thanh Toàn   | TS. Nguyễn Văn Tấn      | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 23 | Phát triển đội ngũ giáo viên tiểu học ở thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đáp ứng chuẩn nghề nghiệp                                                 | Trần Thị Thanh Trâm | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ   | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 24 | Quản lý hoạt động dạy học ở các trường THCS huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ                                                                 | Hoàng Anh Tuấn      | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ   | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |
| 25 | Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp của các trường THPT ở huyện An Phú, tỉnh An Giang                                                       | Trương Phú Vĩnh     | PGS.TS. Trần Văn Đạt    | ĐHĐT | 2017 | QLGD | 60140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-A-K5 (2016-2018)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                                   | Người thực hiện    | Người hướng dẫn        | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động giáo dục lịch sử địa phương cho học sinh các trường tiểu học huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang                | Đặng Phú Cần       | TS. Huỳnh Mộng Tuyền   | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động dạy học môn Sinh học ở các trường THPT thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng                                    | Huỳnh Đoan Chánh   | PGS.TS. Phan Minh Tiến | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Phát triển đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer ở các trường phổ thông dân tộc nội trú ở tỉnh Kiên Giang                        | Châu Quỳnh Dao     | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động dạy học ở các trường THPT huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ                                                | Nguyễn Hữu Định    | TS. Phạm Minh Giản     | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động thanh tra chuyên môn ở Trường Đại học Đồng Tháp                                                            | Nguyễn Thị Dung    | TS. Đào Hoàng Nam      | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh ở các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Cần Thơ   | Nguyễn Thị Ngọc Hà | TS. Phạm Minh Giản     | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 7  | Xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường THPT huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang                                                 | Đặng Ngọc Hải      | TS. Phạm Hữu Ngãi      | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường THPT ở thành phố Cần Thơ                                     | Trần Quang Hân     | TS. My Giang Sơn       | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 9  | Quản lý thiết bị dạy học ở các trường THCS huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ                                                    | Huỳnh Văn Hoạch    | PGS.TS. Phan Minh Tiến | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 10 | Phát triển đội ngũ giảng viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ                                                     | Chung Thanh Hùng   | PGS.TS. Phùng Đình Mẫn | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục ở các trường THCS huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ                                       | Nguyễn Vĩnh Khải   | TS. My Giang Sơn       | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 12 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp các trường tiểu học ở huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu | Nguyễn Văn Khánh   | TS. Đào Hoàng Nam      | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                           |                   |                        |      |      |      |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|---------|
| 13 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường Tiểu học ở huyện đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang                               | Nguyễn Tùng Lâm   | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp ở huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long                               | Võ Thị Bích Loan  | TS. Thái Huy Bảo       | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động học tập của học sinh trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên ở thành phố Cần Thơ         | Nguyễn Văn Lực    | TS. Lê Thị Phương Hồng | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động dạy học lịch sử địa phương các trường tiểu học ở huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang                         | Huỳnh Thanh Mộng  | TS. Huỳnh Mộng Tuyên   | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường THCS ở quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ                   | Cao Hồng Nam      | TS. Thái Huy Bảo       | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ                             | Lê Bảo Ngân       | TS. Phạm Hữu Ngãi      | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Xây dựng văn hóa nhà trường cho sinh viên Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non Trường Đại học Đồng Tháp                       | Võ Thị Bích Ngoan | TS. Phạm Hữu Ngãi      | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh các trường THPT huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng                          | Nguyễn Dũng Nhẫn  | PGS.TS. Trần Văn Hiếu  | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh người Khmer của các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Kiên Giang | Danh Phương       | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Phát triển đội ngũ giảng viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp tại Trường Đại học Đồng Tháp                               | Hồ Minh Quang     | TS. Phạm Minh Giản     | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các trường THPT huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau                                     | Châu Văn Sơn      | PGS.TS. Trần Văn Hiếu  | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Biện pháp quản lý hoạt động của các trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp            | Nguyễn Duy Tân    | TS. Nguyễn Thanh Phú   | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                          |                      |                        |      |      |      |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|------|------|------|---------|
| 25 | Phát triển đội ngũ trưởng bộ môn ở Trường Đại học Cửu Long                                                               | Trần Quang Thái      | PGS.TS. Trần Văn Đạt   | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh THPT ở huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ                               | Nguyễn Thị Hồng Thảo | TS. Nguyễn Thanh Phú   | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 27 | Phát triển đội ngũ giáo viên tiểu học theo chuẩn nghề nghiệp ở huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau                              | Nguyễn Đình Thi      | TS. Phạm Văn Khanh     | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 28 | Quản lý hoạt động đánh giá cán bộ quản lý ở các trường THPT tỉnh Kiên Giang theo Chuẩn Hiệu trưởng                       | Trần Văn Thịnh       | PGS.TS. Trần Văn Đạt   | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 29 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh THCS ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                                    | Nguyễn Văn Thuận     | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 30 | Quản lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường THCS huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng                                | Trần Ngọc Thúy       | PGS.TS. Phùng Đình Mẫn | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 31 | Phát triển đội ngũ giáo viên THPT đáp ứng chuẩn nghề nghiệp ở huyện đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang                        | Nguyễn Ngọc Toàn     | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 32 | Quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng cho học sinh THPT ở huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng                     | Trần Thị Trang       | PGS.TS. Võ Nguyên Du   | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 33 | Phát triển đội ngũ giáo viên ở các trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Kiên Giang trong bối cảnh đổi mới giáo dục       | Nguyễn Hữu Trí       | TS. Lê Thị Phương Hồng | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 34 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực giáo dục lịch sử địa phương cho giáo viên tiểu học ở huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang | Đặng Anh Tuấn        | TS. Huỳnh Mộng Tuyên   | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 35 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên THPT ở huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng                                      | Lâm Thị Tú Vân       | PGS.TS. Võ Nguyên Du   | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 36 | Quản lý giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh người Khmer của các trường phổ thông dân tộc nội trú ở tỉnh Kiên Giang   | Thị Hồng Vàng        | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 37 | Phát triển đội ngũ giáo viên THCS của huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục                 | Lê Quang Vịnh        | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                  |               |                       |      |      |      |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|------|------|------|---------|
| 38 | Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giáo viên THPT huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang          | Nguyễn Văn Vũ | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 39 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp | Hồ Thụy Ái Vy | TS. Phạm Văn Khanh    | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-B-K5 - ĐỒNG THÁP (2016-2018)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                         | Người thực hiện       | Người hướng dẫn          | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh các trường THCS huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp                 | Bùi Ngọc Ân           | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh các trường THPT huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang | Huỳnh Trung Cừ        | TS. Phạm Văn Khanh       | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Phát triển đội ngũ giáo viên ở Trường Văn hoá Nghệ thuật tỉnh Vĩnh Long                                            | Phan Kim Cương        | PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học ở các trường tiểu học huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long    | Nguyễn Văn Cường      | TS. Phạm Văn Khanh       | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                        | Đỗ Thị Diễm           | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn    | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 6  | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường THPT tỉnh Hậu Giang                                                       | Nguyễn Tuyết Dung     | PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THPT huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang                     | Lý Văn Hận            | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động nuôi dưỡng trẻ tại các trường mầm non thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                         | Huỳnh Thị Tuyết Hương | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 9  | Phát triển đội ngũ giáo viên thể dục các trường tiểu học ở huyện U Minh, tỉnh Cà Mau                               | Châu Tương Lai        | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |



|    |                                                                                                                                                          |                     |                       |      |      |      |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------|------|------|------|---------|
| 10 | Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh của các trường THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang                               | Nguyễn Ngọc Minh Lý | TS. Phan Trọng Nam    | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh ở các trường THPT của huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang                                                      | Mai Thị Manh        | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Quản lý thiết bị dạy học ở Trường Đại học Đồng Tháp                                                                                                      | Bạch Văn Nghĩa      | TS. Phạm Minh Giản    | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Quản lý đội ngũ cố vấn học tập ở Trường Đại học Đồng Tháp                                                                                                | Phạm Trọng Nhân     | TS. Phạm Hữu Ngãi     | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở các trường THPT huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ                                                               | Phạm Đức Quyền      | TS. Phạm Hữu Ngãi     | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường tiểu học ở huyện U Minh, tỉnh Cà Mau                                                                            | Quách Thành Tạo     | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý ở các trường THCS huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp                                                                     | Trần Thị Anh Thư    | TS. Thái Huy Bảo      | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực của học sinh ở các trường THCS huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp | Phan Hoà Thuận      | TS. My Giang Sơn      | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non theo tiếp cận chuẩn nghề nghiệp tại các trường mầm non huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang                                | Hồ Như Thủy         | TS. Thái Huy Bảo      | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Quản lý sinh viên ngoại trú của Trường Đại học Đồng Tháp                                                                                                 | Nguyễn Ngọc Tiến    | TS. Phạm Minh Giản    | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học của các trường phổ thông huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang                           | Tô Văn Tình         | TS. Phan Trọng Nam    | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                             |                      |                       |      |      |      |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|------|------|------|---------|
| 21 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp | Nguyễn Cao Trí       | TS. Huỳnh Mộng Tuyên  | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                         | Nguyễn Thị Yến Trinh | TS. Huỳnh Mộng Tuyên  | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THPT ở thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu                     | Nguyễn Cảnh Trung    | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Quản lý công tác chủ nhiệm lớp ở các trường THPT thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang                            | Lê Công Tú           | TS. Phạm Minh Giản    | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 25 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mẫu giáo huyện Vị Thuỷ, tỉnh Hậu Giang         | Nguyễn Thị Cẩm Tú    | TS. Mỹ Giang Sơn      | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-B-K5 - CẦN THƠ (2016-2018)**

| TT | Tên đề tài                                                                                           | Người thực hiện         | Người hướng dẫn       | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ ở các trường tiểu học quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ             | Nguyễn Văn Bình         | TS. Phạm Hữu Ngãi     | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của các trường THPT ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ | Trần Thanh Chánh        | PGS.TS. Trần Văn Đạt  | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục ở các trường tiểu học huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ   | Nguyễn Văn Chi          | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường THPT huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ            | Lê Huỳnh Cương          | PGS.TS. Trần Văn Đạt  | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ           | Nguyễn Hoàng Khánh Dung | TS. Phan Ngọc Thạch   | ĐHĐT          | 2018 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                   |                   |                          |      |      |      |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 6  | Quản lý hoạt động xã hội hoá ở các trường THPT huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ                                     | Lê Văn Dũng       | TS. Lê Văn Chín          | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 7  | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường THPT ở thành phố Cần Thơ                                                 | Phạm Văn Dũng     | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Quản lý công tác chủ nhiệm lớp ở các trường THPT quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                | Phạm Mỹ Hạnh      | PGS.TS. Trần Văn Hiếu    | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử ở các trường THCS quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ                          | Lê Văn Hồng       | PGS.TS. Trần Văn Hiếu    | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường mầm non ở huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ                                  | Nguyễn Thị Huệ    | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ                       | Huỳnh Thị Lại     | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Quản lý hoạt động dạy học ở Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ                                            | Lê Thị Kim Liên   | TS. Nguyễn Thanh Hùng    | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non ở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ                           | Trần Ngọc Linh    | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THPT tại huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ                | Vũ Thị Loan       | PGS.TS. Đào Hoàng Nam    | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Cao đẳng Nghề Cần Thơ                                 | Đào Minh Mẫn      | TS. Phạm Phương Tâm      | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động dạy học ở các trường THPT huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ                                   | Nguyễn Hoàng Minh | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng cho học sinh các trường THPT ở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ | Lâm Nhựt Nam      | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giảng viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ                         | Dương Văn Nghĩa   | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên THPT tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ                                | Nguyễn Hữu Quý    | TS. Phạm Phương Tâm      | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                               |                   |                         |      |      |      |         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------|------|------|------|---------|
| 20 | Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học của các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Cần Thơ | Trương Văn Rua    | TS. Phan Trọng Nam      | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý hoạt động chuyên môn của giáo viên ở các trường THCS huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ                                              | Phạm Thế Soạn     | TS. Phạm Hữu Ngãi       | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường tiểu học ở huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ                                                        | Phạm Quốc Tâm     | PGS.TS. Đào Hoàng Nam   | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý văn hoá nhà trường ở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên của các quận thuộc thành phố Cần Thơ                      | Nguyễn Thị Thái   | PGS.TS. Phùng Đình Mẫn  | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở các trường THPT huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ                                                 | Phạm Tấn Thành    | PGS.TS. Phan Minh Tiến  | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 25 | Quản lý cơ sở vật chất ở các trường THPT quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ                                                                        | Đặng Đình Thuận   | TS. Nguyễn Thanh Hùng   | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Quản lý công tác xã hội hoá giáo dục cấp THCS ở huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ                                                             | Nguyễn Ngọc Tiến  | TS. Phan Thị Lan Phương | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 27 | Quản lý hoạt động giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc Khmer cho học sinh tại các trường PT Dân tộc nội trú khu vực Nam Sông Hậu                  | Nguyễn Văn Triệu  | TS. Phan Trọng Nam      | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 28 | Quản lý hoạt động đào tạo ở Trường Cao đẳng Nghề Cần Thơ                                                                                      | Nguyễn Quốc Trung | PGS.TS. Phan Minh Tiến  | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 29 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường THPT huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ                                 | Trần Thanh Trường | PGS.TS. Phùng Đình Mẫn  | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 30 | Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ của các trường THPT huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ                                                       | Nguyễn Lê Tuấn    | PGS.TS. Nguyễn Sỹ Thu   | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                          |                    |                       |      |      |      |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------|------|------|------|---------|
| 31 | Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các trường THPT quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ                                       | Nguyễn Văn Tùng    | TS. Phạm Hữu Ngãi     | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 32 | Quản lý hoạt động thư viện Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ                                                    | Đỗ Thị Viên        | TS. Lê Văn Chín       | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 33 | Quản lý thiết bị dạy học ở các trường THPT thành phố Cần Thơ                                                             | Trương Quốc Việt   | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 34 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường THCS huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ       | Đặng Minh Vương    | PGS.TS. Nguyễn Sỹ Thu | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 35 | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường THPT ở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ                            | Nguyễn Thị Hải Yến | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |
| 36 | Quản lý hoạt động đào tạo nghề của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Cần Thơ | Trương Ngọc Yến    | TS. Thái Văn Long     | ĐHĐT | 2018 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-A-K6 (2017-2019)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                                               | Người thực hiện    | Người hướng dẫn        | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo các trường mầm non ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục | Nguyễn Thị Kim Anh | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT          | 2019 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp                                  | Đỗ Thị Thu Ba      | TS. Phạm Hữu Ngãi      | ĐHĐT          | 2019 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường THPT huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu                                     | Trần Nhật Bằng     | PGS.TS. Đào Hoàng Nam  | ĐHĐT          | 2019 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường tiểu học ở huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang                                                     | Phạm Công Danh     | TS. Lê Thị Phương Hồng | ĐHĐT          | 2019 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                        |                       |                          |      |      |      |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 5  | Quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh THPT ở huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang  | Lê Thị Mỹ Dung        | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh ở Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp     | Nguyễn Việt Dũng      | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 7  | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THPT thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo chuẩn nghề nghiệp     | Trần Thị Bạch Đằng    | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục của các trường mầm non ở huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ       | Đoàn Thị Phương Giang | PGS.TS. Trần Văn Đạt     | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi ở trường THPT chuyên Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu                 | Đỗ Thanh Hân          | PGS.TS. Đào Hoàng Nam    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Quản lý hoạt động thực tập tốt nghiệp của sinh viên Khoa Kỹ thuật – Công nghệ Trường Đại học Đồng Tháp | Lê Thị Mỹ Hạnh        | TS. Phạm Hữu Ngải        | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh các trường THPT ở huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang       | Châu Văn Hấu          | TS. Lê Thị Phương Hồng   | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Quản lý công tác xã hội hoá giáo dục ở các trường THCS thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp              | Chiêm Ích Hiệp        | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các trường THPT huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang                  | Phạm Hoàng Khang      | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng mạng xã hội cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp          | Lê Thị Vân Kiều       | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường mầm non thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                | Lê Thị Thuý Liễu      | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                           |                    |                       |      |      |      |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------|------|------|------|---------|
| 16 | Quản lý hoạt động của đội ngũ cố vấn học tập ở Trường Đại học Đồng Tháp                                                   | Huỳnh Ngọc Linh    | TS. Phan Ngọc Thạch   | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THPT huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông | Nguyễn Hà Linh     | TS. Phan Trọng Nam    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Phát triển đội ngũ giáo viên tiểu học theo chuẩn nghề nghiệp ở huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang                         | Hà Quang Minh      | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Quản lý hoạt động thư viện của các trường THCS ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                                       | Vũ Thị Bích Ngọc   | TS. Phạm Hữu Ngải     | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS ở thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang                                       | Trần Dũng Trí Nhân | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn ở các trường THPT huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục     | Lưu Quang Nhựt     | PGS.TS. Trần Văn Đạt  | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh người Khmer của các Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Kiên Giang | Trần Ngô Minh Thảo | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý quá trình đào tạo lái xe tại Trường Trung cấp Nghề Giao thông Vận tải Đồng Tháp                                   | Lê Quang Trung     | TS. Hồ Văn Thống      | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-B-K6 (2017-2019)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                         | Người thực hiện   | Người hướng dẫn      | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý công tác phụ đạo học sinh yếu kém về năng lực học tập ở các trường THPT huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang | Phạm Phước Cường  | PGS.TS. Võ Nguyên Du | ĐHĐT          | 2019 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường THPT huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang   | Dư Thuý Diễm      | PGS.TS. Trần Văn Đạt | ĐHĐT          | 2019 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh các trường THPT huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.                  | Lê Thị Thắm Dương | PGS.TS. Võ Nguyên Du | ĐHĐT          | 2019 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                              |                       |                          |      |      |      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 4  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Kỹ thuật hướng nghiệp tỉnh Đồng Tháp. | Nguyễn Hoàng Đông     | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 5  | Phát triển đội ngũ giảng viên của Khoa Giáo dục ở Trường Đại học Đồng Tháp trong bối cảnh đổi mới giáo dục như hiện nay      | Nguyễn Ngọc Liễu Giao | PGS.TS. Trần Văn Đạt     | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 6  | Quản lý quá trình dạy học của tổ trưởng tổ chuyên môn ở các trường THPT huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang                        | Phạm Hoàng Lâm        | TS. Phạm Văn Khanh       | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động dạy học môn Sinh học theo định hướng phát triển năng lực người học ở trường THPT tỉnh Sóc Trăng            | Đặng Văn Linh         | TS. Nguyễn Thanh Giang   | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp                         | Huỳnh Hồng Loan       | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động đào tạo ở Trường Trung cấp Bách khoa Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh                                        | Hồ Bảo Long           | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Quản lý hoạt động phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình ở các trường mầm non huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp          | Nguyễn Thị Kiều Minh  | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Phát triển đội ngũ giáo viên trường tiểu học ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang                                            | Nguyễn Thị Thu Ngân   | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường mầm non ở tỉnh Hậu Giang                                                             | Cao Mộng Nghi         | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh các trường THPT thành phố Vị Thanh tỉnh Hậu Giang                       | Nguyễn Thị Nghiêm     | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Phát triển văn hóa nhà trường ở các trường THPT huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang                                             | Phạm Kim Ngọc         | TS. Phạm Văn Khanh       | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động dạy học ở các trường THPT huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu                                                    | Danh Tô Nol           | PGS.TS. Đào Hoàng Nam    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |



|    |                                                                                                                  |                        |                          |      |      |      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 16 | Quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh THPT thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau     | Nguyễn Tú Quyên        | TS. Lê Hùng Cường        | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các trường THPT ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp               | Trần Văn Thịnh         | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý đổi mới phương pháp dạy học ở các trường THCS thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang                             | Nguyễn Minh Thuận      | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường tiểu học ở huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang                           | Mai Văn Thuận          | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường mầm non huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp | Nguyễn Thị Thanh Trang | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp.                             | Phan Văn Tuấn          | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý cơ sở vật chất ở Trường Đại học Đồng Tháp                                                                | Nguyễn Bá Tường        | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các THPT huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang                            | Trần Hải Vân           | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140115 |
| 24 | Quản lý hoạt động giáo dục trẻ tại các trường mầm non huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ                          | Lê Thị Thuý Vy         | TS. Nguyễn Thanh Giang   | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-HG-K6 (2017-2019)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                       | Người thực hiện | Người hướng dẫn          | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường mầm non thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang                              | Huỳnh Văn Chí   | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT          | 2019 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động giáo dục học sinh đọc sách địa phương ở các trường tiểu học huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang | Võ Văn Chiến    | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT          | 2019 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                                               |                    |                          |      |      |      |         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 3  | Quản lý hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh ở các trường THCS thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang                                            | Lương Thị Hồng Đào | PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 4  | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THPT ở huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang                                                            | Phương Tập Đoàn    | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu của các trường THCS trên địa bàn thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang                       | Nguyễn Thị Hương   | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 6  | Quản lý thiết bị dạy học ở các trường THPT huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng                                                                        | Lâm Đăng Trúc Lâm  | TS. Hồ Văn Liên          | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh các trường THCS ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang                                              | Lê Thị Mai         | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang | Khả Văn Mạnh       | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Phát triển văn hoá nhà trường ở các trường THPT huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trong bối cảnh đổi mới giáo dục                                   | Lê Văn Mạnh        | PGS.TS. Nguyễn Sỹ Thu    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường THPT thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đáp ứng chuẩn nghề nghiệp         | Huỳnh Văn Méo      | TS. Thái Văn Long        | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh các trường THPT ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang                | Huỳnh Kim Ngân     | TS. Hồ Văn Liên          | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Phát triển đội ngũ Chủ tịch Công đoàn cơ sở trong các trường học ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang                                         | Phan Văn Nhở       | TS. Bùi Đức Tú           | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường THCS thuộc huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang                                                | Cao Thanh Sơn      | PGS.TS. Nguyễn Sỹ Thu    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh ở các trường tiểu học thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang                                          | Trần Văn Tân       | TS. Bùi Đức Tú           | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý công tác xã hội hoá giáo dục của các trường THCS huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang                                                     | Phan Hồng Thắm     | PGS.TS. Đào Hoàng Nam    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THPT ở huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng                                                                    | Lê Hữu Thiện       | TS. Nguyễn Đức Danh      | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động đánh giá hạnh kiểm học sinh của các trường THCS huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang                                          | Nguyễn Kim Thoại   | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                                  |                 |                          |      |      |      |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 18 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động ngoài trời cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mẫu giáo huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang | Lê Thanh Thoảng | TS. Nguyễn Đức Danh      | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường tiểu học ở thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang                                                                | Huỳnh Cẩm Thúy  | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Mỹ thuật ở các trường tiểu học huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang                           | Trần Hữu Trung  | TS. Phạm Văn Khanh       | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp học sinh ở các trường THCS thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang                                            | Huỳnh Thanh Tú  | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học ở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang                                         | Cao Thanh Tùng  | PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS ở thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang                                                               | Trương Văn Út   | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-CT-K6 (2017-2019)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                               | Người thực hiện    | Người hướng dẫn        | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường tiểu học ở quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ | Phan Diễm Kiều Anh | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT          | 2019 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý công tác chủ nhiệm lớp ở các trường THCS quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                       | Trương Thế Bảo     | PGS.TS. Phạm Minh Giản | ĐHĐT          | 2019 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý thiết bị dạy học ở các trường THPT huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng                                              | Lê Trọng Thái Bình | TS. Phạm Hữu Ngãi      | ĐHĐT          | 2019 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Phát triển đội ngũ giáo viên tiểu học ở huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo tiếp cận quản lý nguồn nhân lực           | Đặng Văn Chung     | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn  | ĐHĐT          | 2019 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh các trường THCS quận Ô Môn, TP Cần Thơ                                | Danh Quốc Cường    | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT          | 2019 | QLGD         | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh của các trường THPT ở huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.                     | Dương Hoàng Dẫn    | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT          | 2019 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                          |                        |                          |      |      |      |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 7  | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường THPT ở tỉnh Vĩnh Long                                                           | Nguyễn Ngọc Được       | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THCS ở huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng                                               | Nguyễn Văn Giàu        | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                | Lê Trần Minh Hiếu      | TS. Trần Hồng Thẩm       | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn các trường THPT ở thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng                                 | Trần Minh Hiếu         | TS. Thái Huy Bảo         | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học ở các trường tiểu học tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ | Nguyễn Đăng Khoa       | TS. Trần Hồng Thẩm       | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường mầm non quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                        | Nguyễn Thị Kiều Mai    | TS. Mai Thị Yến Lan      | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng                                     | Phan Minh Nam          | PGS.TS. Đào Hoàng Nam    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý đội ngũ giáo viên tại các trường THPT ở thành phố Cần Thơ                                                        | Trần Thị Bích Ngân     | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các trường THPT huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ                       | Nguyễn Hữu Nhã         | TS. Phạm Văn Khanh       | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giảng viên Trường Cao đẳng Cần Thơ                                                   | Lê Trọng Phong         | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh THPT quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ                                    | Trần Văn Sơn           | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường tiểu học thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                                     | Võ Lê Tân              | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Quản lý hoạt động dạy học của tổ trưởng chuyên môn ở các trường THCS quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                   | Nguyễn Thị Việt Thương | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động giáo dục trẻ ở các trường mầm non quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ                                     | Trần Thị Phúc Trang    | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý hoạt động đào tạo hình thức vừa làm vừa học của Trường Đại học Cần Thơ                                           | Võ Minh Trí            | TS. Phạm Phương Tâm      | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường THPT tỉnh Hậu Giang                                    | Nguyễn Thị Thu Vân     | TS. Thái Huy Bảo         | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ                                      | La Thị Kim Yến         | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2019 | QLGD | 8140114 |

| NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-A-K7 (2018-2020) |                                                                                                             |                      |                          |               |      |              |         |
|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| TT                                                                             | Tên đề tài                                                                                                  | Người thực hiện      | Người hướng dẫn          | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
| 1                                                                              | Quản lý đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                                | Ngô Thái Bình        | PGS.TS. Trần Văn Đạt     | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 2                                                                              | Quản lý hoạt thiết bị dạy học ở các trường THCS quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ                               | Trịnh Tấn Cảnh       | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 3                                                                              | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường mầm non thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo chuẩn nghề nghiệp   | Lê Thanh Hà          | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 4                                                                              | Quản lý phẩm chất đạo đức đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp             | Nguyễn Thị Mỹ Ngân   | TS. Phạm Văn Khanh       | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 5                                                                              | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn các trường THPT huyện Tân Hưng, tỉnh Long An                                | Đoàn Văn Tâm         | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 6                                                                              | Phát triển đội ngũ giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên các trường THCS huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang    | Trần Thuận Tiến      | PGS.TS. Trần Văn Đạt     | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 7                                                                              | Quản lý hoạt động trải nghiệm của các trường THCS thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                        | Phạm Nguyễn Cẩm Tú   | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 8                                                                              | Quản lý hoạt động tư vấn cho sinh viên trường Đại học Đồng Tháp                                             | Nguyễn Trí Túc       | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 9                                                                              | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THPT huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang                             | Dư Ngọc Tuối         | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 10                                                                             | Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn các trường THCS thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang                 | Quách Ngọc Uyển      | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 11                                                                             | Quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp tại trung tâm Giáo dục thường xuyên và Kỹ thuật hướng nghiệp tỉnh Đồng Tháp | Nguyễn Thị Tường Vân | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 12                                                                             | Phát triển đội ngũ giáo viên ở các trường tiểu học huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An                            | Trần Hoàng Vịnh      | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 13                                                                             | Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường THCS huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang      | Huỳnh Hoàng Voi      | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 14                                                                             | Quản lý đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh không chuyên ở trường Đại học Đồng Tháp                       | Trần Đào Nhị Vy      | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                         |                     |                          |      |      |      |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 15 | Quản lý hoạt động đào tạo ở trường Cao đẳng nghề Bạc Liêu.                                                              | Nguyễn Thị Thảo Anh | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Phát triển đội ngũ giáo viên tiểu học theo chuẩn nghề nghiệp ở huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau                               | Nguyễn Thanh Bình   | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường tiểu học ở huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu                                       | Lê Minh Chí         | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường THCS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu                                | Trịnh Hồng Diệu     | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THPT huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu                                              | Dương Hải Đăng      | PGS.TS. Đào Hoàng Nam    | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường mầm non ở huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu                                         | Lê Thị Anh Đào      | PGS.TS. Đào Hoàng Nam    | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý hoạt động kiểm tra ở các trường THPT thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu                                          | Trịnh Minh Hiếu     | TS. Lâm Thị Sang         | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn của các trường THCS thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu                                       | Trần Hồ Quốc Huân   | TS. Phạm Văn Khanh       | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Phát triển đội ngũ giảng viên ở trường Cao đẳng Y tế Cà Mau                                                             | Trần Hồng Kiêm      | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Quản lý công tác sinh viên tại trường Đại học Bạc Liêu                                                                  | Tiêu Quỳnh Mai      | TS. Nguyễn Văn Tấn       | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 25 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp tại các trường tiểu học huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau | Lê Thanh Mộng       | TS. Thái Văn Long        | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng Y tế Cà Mau                                        | Huỳnh Tài Năng      | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 27 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu             | Phạm Thị Sương      | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 28 | Quản lý thiết bị dạy học ở các trường THCS huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu                                                | Châu Minh Thoại     | TS. Lê Hùng Cường        | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 29 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường THPT ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu                                       | Phan Mạnh Thông     | PGS.TS. Đào Hoàng Nam    | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 30 | Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trường Đại học Bạc Liêu                                            | Lý Ngọc Bích Vân    | TS. Lâm Thị Sang         | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-BHG-K7 (2018-2020)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                                | Người thực hiện           | Người hướng dẫn          | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường mầm non theo chuẩn nghề nghiệp ở huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang               | Nguyễn Thị Tuyết Anh      | TS. Thái Huy Bảo         | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho trẻ ở các trường mầm non huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang                        | Dương Ngọc Châu           | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Phát triển đội ngũ giáo viên THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang                   | Đặng Văn Chinh            | TS. Phạm Văn Khanh       | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi ở các trường THPT huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang                                 | Đào Văn Chính             | TS. Thái Huy Bảo         | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình ở các trường mầm non huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang   | Đỗ Tường Duy              | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường mầm non huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang                                   | Nguyễn Thụy Ngọc Hà       | PGS.TS. Mỵ Giang Sơn     | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động giáo dục lễ giáo cho trẻ ở các trường mầm non huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang                        | Nguyễn Hoàng Phương Khanh | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn    | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên các trường mầm non theo chuẩn nghề nghiệp ở huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang      | Đỗ Đăng Khoa              | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 9  | Phát triển đội ngũ bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở các trường THPT tỉnh Hậu Giang                           | Huỳnh Tương Lay           | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 10 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS ở huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang                                    | Huỳnh Văn Mạnh            | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 11 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường tiểu học ở huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang                                     | Nguyễn Hoàng Nam          | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 12 | Quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh các trường THCS ở huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang | Trương Quốc Năm           | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 13 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường THPT tỉnh Sóc Trăng                             | Trương Hữu Nghĩa          | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                                       |                    |                       |      |      |      |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------|------|------|------|---------|
| 14 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường THPT huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang                                    | Cao Minh Ngoan     | PGS.TS. My Giang Sơn  | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THPT ở thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang                                                         | Hồ Thị Tố Như      | PGS.TS. Đào Hoàng Nam | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THPT ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang                                                | Nguyễn Thanh Phong | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường THPT huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang                     | Nguyễn Chí Tâm     | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học huyện Giồng Riềng đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông | Lê Vũ Thắng        | TS. Phan Trọng Nam    | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giáo viên các trường THPT ở thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang                                  | Sơn Ngọc Thành     | TS. Phan Ngọc Thạch   | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các trường THPT thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang                                          | Võ Thị Phước Tiên  | PGS.TS. Đào Hoàng Nam | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trường mầm non huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang                                           | Đỗ Thị Thuỳ Vân    | TS. Phan Trọng Nam    | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-BCT-K7 (2018-2020)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                                                              | Người thực hiện     | Người hướng dẫn       | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường THCS ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                                | Trần Diệp Thái Châu | PGS.TS. Đào Hoàng Nam | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                                                     | Lê Nguyên Chương    | TS. Phạm Văn Khanh    | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông | Lê Ngọc Diệp        | TS. Phan Trọng Nam    | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh các trường tiểu học ở quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ                       | Lê Kinh Đô          | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |



|    |                                                                                                      |                      |                          |      |      |      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 5  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên các trường THPT ở quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ            | Lương Nhựt Duy       | PGS.TS. Đào Hoàng Nam    | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng      | Phan Văn Giang       | TS. Lê Hùng Cường        | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động thực tập lâm sàng của sinh viên khoa Điều dưỡng, Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ      | Lê Thị Nguyệt Hằng   | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động dạy học tổ chuyên môn ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ      | Nguyễn Thị Hậu       | TS. Trần Hồng Thẩm       | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Phát triển đội ngũ giảng viên Trường Trung cấp Đại Việt thành phố Cần Thơ                            | Nguyễn Ngọc Hênh     | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho vận động viên ở Trung tâm TDTT thành phố Cần Thơ              | Ngô Thị Hồng Hoa     | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường THPT ở thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng     | Kha Vĩnh Huy         | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn các trường THCS quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                    | Trương Vĩnh Khoa     | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Quản lý công tác chủ nhiệm lớp các trường THPT ở quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ                       | Nguyễn Thị Trúc Linh | PGS.TS. Trần Văn Đạt     | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THPT ở huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ  | Lê Thanh Long        | TS. Phạm Phương Tâm      | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động học tập của học sinh ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ       | Lê Thị Diệu Lý       | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động giáo dục trẻ tại các trường mầm non quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ              | Nguyễn Thị Kim Mai   | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường THPT ở quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ | Nguyễn Thanh Mộng    | PGS.TS. Trần Văn Đạt     | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động tài chính các trường THCS ở quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ                          | Nguyễn Hồng Phúc     | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THCS ở quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ                         | Lương Ngọc Thiện     | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh các trường THPT thành phố Cần Thơ                 | Phạm Chí Thuận       | TS. Phạm Văn Khanh       | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                         |                   |                       |      |      |      |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|------|------|------|---------|
| 21 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học ở quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ | Hồ Thị Thủy       | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học ở quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ               | Lã Thị Thanh Thủy | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non ở quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ                    | Nguyễn Văn Trãi   | TS. Phạm Phương Tâm   | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Quản lý hoạt động đào tạo của Trường Trung cấp Đại Việt thành phố Cần Thơ                               | Nguyễn Chí Trọng  | TS. Thái Văn Long     | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 25 | Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin ở các trường THPT quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                | Chu Quang Khanh   | TS. Phạm Phương Tâm   | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Quản lý việc đổi mới hoạt động chủ nhiệm lớp ở các trường THPT huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ        | Đồng Văn Khuyên   | PGS.TS. My Giang Sơn  | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-B-K7 (2018-2020)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                                              | Người thực hiện  | Người hướng dẫn        | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường tiểu học huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang                                                          | Đinh Văn Út Anh  | TS. Hồ Văn Thống       | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp ở các trường THPT huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang                 | Nguyễn Văn Ba    | PGS.TS. Võ Nguyên Du   | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THPT ở huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Lê Thanh Cường   | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Phát triển năng lực quản trị đại học cho đội ngũ viên chức quản lý tại Trường Đại học Đồng Tháp                                         | Bùi Văn Diễn     | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động kiểm tra kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên ở Trường Đại học Đồng Tháp                                           | Huỳnh Hồng Hạnh  | TS. Nguyễn Thanh Giang | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động giáo dục phòng ngừa bạo lực học đường cho trường tiểu học ở huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                            | Huỳnh Minh Hoàng | PGS.TS. Võ Nguyên Du   | ĐHĐT          | 2020 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                              |                     |                          |      |      |      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 7  | Phát triển đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất các trường THCS huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                                | Hồ Phú Kiệt         | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Quản lý phương tiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực nghề cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp                  | Nguyễn Minh Luân    | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên ở Trường Đại học Đồng Tháp                                              | Bùi Ngọc Ngà        | TS. Nguyễn Thanh Giang   | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường THPT huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp                               | Nguyễn Trung Nguyên | PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh các trường THPT ở huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang trong bối cảnh đổi mới giáo dục | Lê Thanh Nhân       | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Quản lý công tác chủ nhiệm của các trường THPT ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang                                         | Nguyễn Đức Ninh     | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý ở trường tiểu học huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang                                            | Trần Đình Quốc      | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý công tác văn thư ở Trường Đại học Đồng Tháp                                                                          | Nguyễn Anh Thuỳ     | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THPT huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp                              | Trương Nhật Trường  | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT | 2020 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K8-ĐT (2019-2021)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                                | Người thực hiện    | Người hướng dẫn          | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang                                            | Lê Dương Thái An   | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động dạy học ở các trường THPT huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang                                                | Nguyễn Trường Cảnh | PGS.TS. Đào Hoàng Nam    | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh của các trường THPT ở huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang           | Vương Bá Dương     | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Phát triển đội ngũ cán bộ Đoàn cơ sở tại Trường Đại học Đồng Tháp                                                         | Nguyễn Thanh Hải   | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng đổi mới giáo dục phổ thông tại các trường THPT huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp | Trần Phước Hoà     | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                                    |                       |                          |      |      |      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 6  | Quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh THPT ở huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang                 | Lâm Phước Lành        | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo các trường mầm non ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                       | Nguyễn Thị Phương Mai | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh các trường THPT thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp                                     | Trần Thụy Bích Ngọc   | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của các trường THPT ở huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang                           | Trần Quốc Nhân        | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                           | Nguyễn Thị Huỳnh Như  | PGS.TS. Đào Hoàng Nam    | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý động lực dạy học của giáo viên trường phổ thông Tương Lai, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                              | Phan Thị Thanh        | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Phát triển đội ngũ hiệu trưởng theo hướng chuẩn hóa ở các trường mầm non huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang                            | Phạm Thị Cẩm Tú       | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Quản lý hoạt động trải nghiệm khám phá môi trường xung quanh cho trẻ 5 tuổi ở các trường mầm non thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu | Trương Thị Chanh      | PGS.TS. Trần Văn Đạt     | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THPT huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang                                                      | Nguyễn Văn Cường      | PGS.TS. Trần Văn Đạt     | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiểu học ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang                                             | Trần Thị Thúy Hằng    | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động dạy học các lớp đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học ở Trường Đại học Đồng Tháp                                | Võ Châu Hạnh          | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ ở các trường tiểu học huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang                                              | Nguyễn Sơn Hùng       | TS. Lê Hùng Cường        | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp ở các trường THCS thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                  | Phan Lưu Đức Huy      | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                         |                    |                        |      |      |      |         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------|------|------|------|---------|
| 19 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương của các trường tiểu học huyện Cái Bè đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Đoàn Minh Long     | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá tin học chuẩn đầu ra cho sinh viên chính quy ở Trường Đại học Đồng Tháp                            | Vũ Thị Lý          | PGS.TS. Phạm Minh Giản | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý hoạt động dạy học lớp 1 ở các trường tiểu học huyện U Minh, tỉnh Cà Mau đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới             | Ngô Minh Nhiệm     | TS. Hồ Văn Thống       | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động trải nghiệm qua môn học Lịch sử và Địa lý địa phương ở các trường tiểu học huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang              | Mai Thị Hồng Phụng | TS. Phạm Văn Khanh     | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp                                                      | Trần Văn Sang      | TS. Phan Ngọc Thạch    | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K8-KG (2019-2021)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                    | Người thực hiện | Người hướng dẫn       | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THCS ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.                           | Trần Kim Cảnh   | PGS.TS. Đào Hoàng Nam | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động dạy học tiếng Khmer ở các trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Kiên Giang                  | Danh Đồng       | TS. Phạm Hữu Ngãi     | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường THPT ở huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang                   | Trần Văn Du     | TS. Nguyễn Lan Phương | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử ở các trường THCS huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang                    | Trần Thị Bé Hai | TS. Lê Hùng Cường     | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường THCS huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang | Dương Thị Hằng  | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường mầm non huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang    | Thái Thị Hảo    | TS. Nguyễn Bách Thắng | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức ngoài giờ lên lớp ở các trường tiểu học huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang     | Lê Ngọc Hòa     | TS. Phạm Văn Khanh    | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                                     |                        |                          |      |      |      |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 8  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học viên ở trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang | Quách Mạnh Hùng        | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường tiểu học ở huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang                                                   | Nguyễn Tấn Hưng        | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Quản lý đội ngũ giáo viên các trường THPT huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá trường trung học               | Phạm Thanh Liêm        | TS. Trương Tấn Đạt       | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THPT ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang                               | Nguyễn Thị Lộc         | PGS.TS. Trần Văn Đạt     | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn các trường THCS ở huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang                                        | Nguyễn Văn Lương       | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT ở huyện Hòn Đất, Kiên Giang                                               | Mai Ngọc Luyện         | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường tiểu học tại huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang                                | Bùi Công Lý            | TS. Trương Tấn Đạt       | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn các trường THCS huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang                                                  | Nguyễn Nhật Thanh Ngân | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các trường THCS huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang                                                 | Nguyễn Hiếu Nghĩa      | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường THCS huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang                                   | Trần Duy Phát          | TS. Nguyễn Thanh Giang   | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý công tác chủ nhiệm lớp các trường THCS ở huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang                                                 | Trần Văn Ten           | TS. Nguyễn Lan Phương    | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường THCS huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang                       | Nguyễn Duy Thanh       | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên Giáo dục Mầm non tại trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang          | Lâm Thị Thanh          | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Phát triển đội ngũ cố vấn học tập của trường Đại học Kiên Giang đáp ứng yêu cầu tăng cường sử dụng hình thức đào tạo trực tuyến     | Phạm Thị Mai Thảo      | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                 |                       |                          |      |      |      |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 22 | Quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh các trường THPT ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang | Nguyễn Thành Thông    | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non ở huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang                                        | Nguyễn Thị Kim Thương | PGS.TS. Đào Hoàng Nam    | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường mẫu giáo ở huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang                                            | Lê Thị Kiều Trang     | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 25 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mẫu giáo huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang                | Lê Hoàng Ánh Tuyết    | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Quản lý hoạt động dạy học môn Công nghệ ở các trường THPT huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang                                        | Đồng Ngọc Viễn        | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 27 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THCS ở huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang                                                | Dương Hoàng Vũ        | TS. Nguyễn Thanh Giang   | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 28 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý theo chuẩn Hiệu trưởng ở các trường THCS huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang                       | Huỳnh Thanh Vũ        | TS. Lê Hùng Cường        | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K8-BL-CT (2019-2021)**

| TT | Tên đề tài                                                                                            | Người thực hiện      | Người hướng dẫn       | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động liên kết đào tạo ở Trường Đại học Bạc Liêu                                          | Nguyễn Thị Huyền Anh | TS. Phan Ngọc Thạch   | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh các trường THCS ở thành Phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu       | Lê Huỳnh Sơn Ca      | PGS.TS. Đào Hoàng Nam | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học ở huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng               | Nguyễn Văn Dũ        | TS. Trương Tấn Đạt    | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động trải nghiệm các trường THCS ở huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu                         | Lê Thanh Hào         | TS. Lâm Thị Sang      | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên trường mầm non ở huyện Thạnh Trị tỉnh Sóc Trăng | Liêu Thị Hồng Hoa    | TS. Phan Trọng Nam    | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giáo viên các trường THPT thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu | Giang Cẩm Hồng       | TS. Lâm Thị Sang      | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |
| 7  | Quản lý công tác xã hội hoá giáo dục ở các trường tiểu học huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng            | Nguyễn Văn Ngàn      | TS. Lê Hùng Cường     | ĐHĐT          | 2021 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                                           |                      |                          |      |      |      |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 8  | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường THCS huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng                            | Giang Thái Nhân      | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS ở thành Phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu                                                     | Lê Kim Thúy          | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn các trường THPT huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu                                                             | Nguyễn Quí Tiên      | TS. Trương Tấn Đạt       | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THPT ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu                                       | Trương Văn Toàn      | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn các trường THCS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu                                                         | Phan Thành Trung     | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Phát triển đội ngũ giáo viên âm nhạc các trường tiểu học ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                              | Lâm Thành Công       | TS. Phạm Phương Tâm      | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Phát triển đội ngũ giáo viên ở trường Cao đẳng Nghề Tây Đô thành phố Cần Thơ theo chuẩn giáo dục nghề nghiệp                              | Cam Tuấn Dũng        | TS. Lê Hùng Cường        | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục địa phương của đội ngũ giáo viên tiểu học ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ              | Trần Thị Tư Duy      | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                       | Hoàng Thị Hạnh       | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ các trường tiểu học ở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ                                                  | Nguyễn Ngọc Hiếu     | TS. Trần Hồng Thẩm       | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động học tập của học sinh ở các trường THPT quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ                                                | Trần Quang Hồng      | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Phát triển đội ngũ giáo viên mỹ thuật các trường Tiểu học ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                             | Đoàn Anh Huy         | PGS.TS. Trần Văn Đạt     | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học môn Tự nhiên và Xã hội các trường tiểu học ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ | Phan Đào Nguyễn Lê   | PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường Tiểu học Thực hành quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                          | Trương Thị Ngọc Liên | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học ở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ                                                  | Bùi Tấn Nhiều        | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |



|    |                                                                                                                                            |                       |                          |      |      |      |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 23 | Quản lý hoạt động đào tạo ở trường Cao đẳng giao thông vận tải Trung ương VI                                                               | Đinh Hạnh Phúc        | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề lái xe ở thành phố Cần Thơ                                                                           | Phùng Chí Thành       | TS. Phạm Văn Khanh       | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 25 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên thực hành tại trung tâm GDDN Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Tây Đô | Cao Quang Thọ         | TS. Phạm Văn Khanh       | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non các trường công lập quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                                 | Nguyễn Thị Thùy Trang | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 27 | Phát triển đội ngũ giảng viên Trường Cao đẳng Tây Đô                                                                                       | Nguyễn Minh Trí       | TS. Phạm Phương Tâm      | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 28 | Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn của các trường THCS ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                            | Phan Cẩm Tùng         | PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |
| 29 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                    | Nguyễn Ngọc Bảo Vân   | TS. Trần Hồng Thẩm       | ĐHĐT | 2021 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K9-A1ĐT (2020-2022)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                                                              | Người thực hiện | Người hướng dẫn          | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học ở thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang                                                              | Nguyễn Văn Ba   | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý thiết bị dạy học ở các trường tiểu học thuộc thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang                                                                 | Phạm Thanh Dân  | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương của các trường tiểu học ở thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Đinh Hồng Duy   | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Phát triển đội ngũ cố vấn học tập đáp ứng hình thức đào tạo trực tuyến tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long                                    | Lê Văn Điệp     | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động dạy học ở trường tiểu học thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang                                                                          | Nguyễn Thị Hằng | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh các trường trung học phổ thông ở huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang                                       | Huỳnh Văn Hiền  | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                              |                     |                          |      |      |      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 7  | Phát triển đội ngũ viên chức quản lý cấp phòng, trung tâm theo hướng chuẩn hóa tại Trường Đại học Đồng Tháp                  | Đỗ Ngọc Hồ          | TS. Trương Tấn Đạt       | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Quản lý thiết bị dạy học ở các trường trung học phổ thông ở huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang                                   | Hà Hoàng Hùng       | TS. Trần Đại Nghĩa       | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang           | Lư Anh Lập          | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường tự chủ ở Trường Đại học Đồng Tháp                                                   | Đặng Thị Thu Liễu   | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn    | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý giáo dục giá trị sống cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang                     | Danh Hồng Na        | TS. Phạm Hữu Ngãi        | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang | Mai Văn Nở          | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn    | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang | Bùi Ngọc Oanh       | PGS.TS. Trần Văn Đạt     | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Phát triển đội ngũ giảng viên nữ theo tiếp cận bình đẳng giới ở Trường Đại học Đồng Tháp                                     | Trương Thị Quý      | TS. Trương Tấn Đạt       | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động dạy học môn khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang                   | Trần Quang Sang     | TS. Lê Hùng Cường        | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang    | Phạm Hữu Tài        | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Phát triển năng lực tổ chức bồi dưỡng trực tuyến cho đội ngũ giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp                             | Đặng Thị Tiến Thành | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang                   | Lâm Thanh Thủy      | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường trung học cơ sở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang                                   | Trần Thanh Toàn     | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường THCS ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang                     | Huỳnh Thanh Trà     | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                              |                      |                   |      |      |      |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|------|------|------|---------|
| 21 | Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các trường Tiểu học huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp                     | Ngô Thị Phương Tuyền | TS. Hồ Văn Thống  | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động công tác chủ nhiệm lớp các trường Trung học phổ thông ở huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang | Lê Văn Vũ            | TS. Hồ Văn Thống  | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ các trường mầm non ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang           | Nguyễn Thị Kim Yến   | TS. Phạm Hữu Ngãi | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K9-A2VL (2020-2022)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                                                         | Người thực hiện  | Người hướng dẫn        | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ các trường tiểu học ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                           | Phan Hoàng An    | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường THPT ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Nguyễn Hải Biên  | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động giáo dục ngôn ngữ cho trẻ các trường mầm non ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                  | Thạch Thị CalNha | TS. Phạm Văn Khanh     | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                                   | Bùi Thế Cảnh     | PGS.TS. Phạm Minh Giản | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                          | Đặng Thị Chúc    | TS. Nguyễn Bách Thắng  | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục các trường tiểu học ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                             | Lê Tiến Duẩn     | TS. Trương Tấn Đạt     | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ các trường THCS ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                               | Nguyễn Chí Dũng  | TS. Trương Tấn Đạt     | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường THCS thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                                 | Huỳnh Anh Duy    | PGS.TS. Phạm Minh Giản | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                         | Nguyễn Triều Đại | TS. Phạm Hữu Ngãi      | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                                                         |                      |                          |      |      |      |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 10 | Quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ ở các trường mầm non thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                              | Đỗ Thị Hồng Gấm      | TS. Mai Thị Yến Lan      | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                     | Nguyễn Hoài Hận      | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Quản lý hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                           | Mai Ngọc Hiểu        | PGS.TS. Đào Hoàng Nam    | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng ở các trường THCS huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                                                 | Lê Hữu Hùng          | TS. Lê Hùng Cường        | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                                  | Nguyễn Thị Quế Hương | TS. Phùng Thế Tuấn       | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động dạy học môn giáo dục thể chất ở các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                  | Bùi Hồng Khanh       | TS. Phạm Phương Tâm      | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động học tập của học sinh ở các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                           | Nguyễn Văn Khiết     | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                     | Bùi Thị Thanh Lan    | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà   | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh tại các trường tiểu học thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | Võ Thành Như Mai     | TS. Phùng Thế Tuấn       | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ ở các trường mầm non, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                               | Nguyễn Thị Ngọc Minh | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long                                                        | Phan Hoài Nam        | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.                                                        | Bùi Minh Nguyệt      | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Phát triển đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                                      | Nguyễn Thị Phúc      | TS. Trần Đại Nghĩa       | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh của các trường tiểu học trên địa bàn thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                   | Trần Thị Mỹ Phúc     | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                                             |                      |                        |      |      |      |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|------|------|------|---------|
| 24 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin các trường THCS ở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long                                                             | Phan Ngọc Quý        | TS. Nguyễn Tuấn Khanh  | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 25 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ở các trường THCS thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo chuẩn nghề nghiệp                                     | Võ Thị Tuyết Sương   | TS. Thái Văn Long      | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường mầm non thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                          | Lê Thị Thanh Tâm     | TS. Lê Hùng Cường      | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 27 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                       | Nguyễn Thị Thắm      | PGS.TS. Trần Văn Đạt   | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 28 | Quản lý phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh THCS ở thị xã Bình Minh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục                  | Đặng Văn Thắng       | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 29 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018             | Võ Mỹ Thanh          | TS. Lê Hoàng Dự        | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 30 | Quản lý hoạt động dạy học ở các trường mầm non thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                                             | Trần Thị Phương Thảo | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 31 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh các trường tiểu học ở huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                                                            | Lâm Phước Thuận      | PGS.TS. Đào Hoàng Nam  | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 32 | Quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh các trường THCS ở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long                                                                    | Lê Mỹ Thúy           | TS. Phan Ngọc Thạch    | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 33 | Quản lý hoạt động dạy học theo tiếp cận CIPO đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long          | Tôn Thị Kim Tiên     | TS. Phạm Huy Tư        | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 34 | Phát triển đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường tiểu học, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                 | Lê Thị Tím           | TS. Trần Đại Nghĩa     | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 35 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho giáo viên các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long | Nguyễn Thành Trung   | TS. Phạm Huy Tư        | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 36 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                            | Nguyễn Bá Truyền     | TS. Hồ Văn Thống       | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                                 |                           |                      |      |      |      |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------|------|------|------|---------|
| 37 | Quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh ở các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                  | Nguyễn Thị Thanh Vân      | TS. Nguyễn Minh Tuấn | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 38 | Quản lý hoạt động dạy học môn giáo dục thể chất các trường THCS ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Lê Văn Vàng               | TS. Lê Hoàng Dự      | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 39 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường tiểu học ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                     | Sơn Na Vy                 | TS. Phan Trọng Nam   | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 40 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mẫu giáo huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long                                            | Phùng Phạm Kiều Diễm Xuân | TS. Thái Văn Long    | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K9-B1ĐT (2020-2022)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                  | Người thực hiện      | Người hướng dẫn        | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non ở huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An                     | Nguyễn Thị Bé Chín   | PGS.TS. Trần Văn Đạt   | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động giáo dục trẻ ở các trường mầm non thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang                       | Nguyễn Thị Kim Cương | TS. Nguyễn Tuấn Khanh  | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường THPT huyện Tân Hưng, tỉnh Long An | Nguyễn Thanh Hải     | PGS.TS. Phạm Minh Giản | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý cơ sở vật chất các trường tiểu học ở thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau                                  | Trương Văn Hải       | TS. Trần Đại Nghĩa     | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THCS ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                           | Trần Thanh Hưng      | TS. Hồ Văn Thống       | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 6  | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang                        | Nguyễn Công Khanh    | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 7  | Xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường THPT huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long                                | Nguyễn Bá Khương     | PGS.TS. Phạm Minh Giản | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường THCS ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ              | Đinh Thị Thúy Kiều   | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang                                | Dương Phước Long     | TS. Nguyễn Bách Thắng  | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                            |                        |                        |      |      |      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|------|------|------|---------|
| 10 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học ở thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang | Nguyễn Thùy Nhi        | TS. Phạm Văn Khanh     | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THPT ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                          | Nguyễn Thị Như Ngọc    | TS. Hồ Văn Thống       | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS ở thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang                        | Phan Thanh Phong       | TS. Nguyễn Thanh Giang | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Phát triển đội ngũ giáo viên ở các trường phổ thông tư thục tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp         | Đào Văn Quý            | TS. Trương Tấn Đạt     | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường phổ thông tư thục tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp      | Phan Thị Thân Thủy     | TS. Trương Tấn Đạt     | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường THCS ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp    | Trần Trung Toàn        | TS. Trần Đại Nghĩa     | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non ở huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp                                    | Nguyễn Khúc Thảo Trang | TS. Nguyễn Thanh Giang | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K9-B2BP (2020-2022)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                                                 | Người thực hiện      | Người hướng dẫn          | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Phát triển đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường mầm non thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                              | Trần Thị Yến Anh     | TS. Trần Đại Nghĩa       | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên theo chương trình Giáo dục phổ thông mới ở các trường THCS huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước | Vũ Văn Bắc           | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường THCS thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                                     | Nguyễn Thị Ngọc Dung | PGS.TS. Phan Minh Tiến   | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước                                   | Trần Định            | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Toán ở các trường THPT tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước           | Nguyễn Năng Đồng     | PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh | ĐHĐT          | 2022 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                                             |                        |                          |      |      |      |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 6  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh các trường tiểu học ở huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước                                           | Nguyễn Minh Đức        | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên mầm non ở Trường Cao đẳng Bình Phước                                             | Bùi Thị Hải            | TS. Nguyễn Thanh Phú     | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường mầm non ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                        | Phạm Thị Ngọc Hằng     | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà   | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước                                             | Phan Công Hiếu         | PGS.TS. Phan Minh Tiến   | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Quản lý hoạt động trải nghiệm của học sinh THPT ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                                      | Lê Thị Hợp             | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở các trường THCS thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                              | Nguyễn Thị Thanh Hương | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà   | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Quản lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường THPT thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                              | Trần Đức Hoài Lâm      | TS. Nguyễn Thanh Giang   | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Phát triển đội ngũ giáo viên THCS ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                                                    | Trịnh Thị Phương Mai   | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                            | Cao Vũ Mưu             | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục mầm non ở Trường Cao đẳng Bình Phước                            | Bùi Thiên Nam          | TS. Nguyễn Thanh Phú     | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường tiểu học huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước | Hoàng Thị Nga          | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường mầm non ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                            | Đậu Thị Nhung          | TS. Phạm Phương Tâm      | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường THCS ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                   | Văn Thị Nương          | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ các trường THCS ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                                    | Phạm Anh Quang         | TS. Trương Tấn Đạt       | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THPT ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                                         | Đỗ Xuân Quyết          | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |



|    |                                                                                                                                  |                   |                          |      |      |      |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 21 | Xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường tiểu học tại huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước                                            | Võ Trúc Quỳnh     | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh các trường THPT ở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước                | Vũ Ngọc Sinh      | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non thành phố Đồng Xoài, Bình Phước                                             | Bùi Thị Thoa      | PGS.TS. Đào Hoàng Nam    | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường mầm non thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                        | Lê Thị Thu        | TS. Mai Thị Yến Lan      | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 25 | Phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên trường mầm non ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                      | Bùi Thị Minh Thùy | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Quản lý thiết bị dạy học ở các trường THPT tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                              | Nguyễn Ngọc Tinh  | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 27 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi ở các trường THPT thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                 | Nguyễn Anh Tuấn   | TS. Nguyễn Thanh Giang   | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 28 | Quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường THCS tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                  | Nguyễn Viêt Tuyên | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 29 | Quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh ở các trường THCS thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước | Trương Hữu Viêt   | PGS.TS. Trần Văn Hiếu    | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 30 | Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn các trường THCS ở huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước                                          | Phạm Minh Vương   | PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 31 | Quản lý hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục ở các trường THCS Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                             | Bùi Thị Xuân      | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |
| 32 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi ở các trường THCS huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước                                      | Nguyễn Thị Xuân   | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2022 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K10-A1 BP (2021-2023)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                              | Người thực hiện    | Người hướng dẫn    | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học của các trường THCS ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước | Trần Thị Ngọc Bích | TS. Phan Trọng Nam | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                                                  |                    |                          |      |      |      |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 2  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường Mầm non huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước                                             | Kiều Thị Bưởi      | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động dạy học các trường THPT ở huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước                                                                       | Nguyễn Đăng Chiến  | TS. Nguyễn Thanh Phú     | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học tại huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước                                                            | Lê Tiến Dũng       | PGS.TS. Trần Văn Đạt     | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 5  | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường tiểu học ở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018                | Nguyễn Thị Thúy Hà | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường THCS huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước                                                  | Nguyễn Hoàn        | TS. Cao Thị Thanh Xuân   | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn các trường THPT huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước                                                                | Lê Quốc Hoàng      | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước                                            | Thái Thị Kim Huệ   | PGS.TS. Trần Văn Đạt     | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Phát triển đội ngũ giáo viên ở trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS&THPT Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước trong bối cảnh đổi mới giáo dục            | Nguyễn Thế Hùng    | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi cho học sinh ở các trường trung học phổ thông huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước                         | Phạm Tiến Hùng     | TS. Nguyễn Văn Định      | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Phát triển đội ngũ giáo viên môn khoa học tự nhiên các trường THCS huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Lại Minh Kha       | TS. Phạm Hữu Ngải        | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước                                   | Lê Tân Khánh       | TS. Trần Đại Nghĩa       | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT ở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước                                   | Đinh Đức Lâm       | TS. Trương Tấn Đạt       | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý thiết bị dạy học ở trường trung học phổ thông huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước                                                          | Ngô Văn Lộc        | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà   | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học ở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước                                                        | Phạm Văn Luyến     | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                          |                       |                               |      |      |      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------|------|------|------|---------|
| 16 | Quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh THPT ở huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước                                        | Nguyễn Văn Ngọc       | TS. Nguyễn Phước Dũng         | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước                                     | Lê Quốc Quang         | TS. Phạm Quang Huy            | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non ở Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước                                                 | Võ Thị Tâm            | PGS.TS. Phạm Minh Giản        | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Phát triển đội ngũ giáo viên tiểu học theo chuẩn nghề nghiệp ở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước                                         | Nguyễn Thị Tạo        | TS. Nguyễn Thanh Phú          | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động hướng nghiệp cho học sinh các trường THPT ở huyện Gia Mập, tỉnh Bình Phước                                             | Lê Văn Thắng          | TS. Võ Thành Đạt              | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý văn hóa chất lượng trong các trường THCS công lập huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước                                               | Phạm Long Thiên       | PGS.TS. Đỗ Đình Thái          | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường Tiểu học ở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước                             | Lại Văn Thịnh         | TS. Phan Ngọc Thạch           | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi ở các trường THCS huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước                                            | Nguyễn Viết Thư       | TS. Hồ Văn Thống              | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Phát triển đội ngũ giáo viên THCS ở huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước theo chuẩn nghề nghiệp                                              | Phan Văn Thường       | PGS.TS. Hoàng Thị Minh Phương | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 25 | Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường THCS huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước                                           | Hoàng Thị Kim Trang   | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền      | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS&THPT Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước trong bối cảnh đổi mới giáo dục | Nguyễn Thị Thùy Trang | PGS.TS. Phạm Minh Giản        | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 27 | Quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường THPT huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước                                                  | Nguyễn Mạnh Trường    | TS. Lê Anh Đức                | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 28 | Quản lý hoạt động đảm bảo chất lượng các trường THPT ở huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước                                                  | Nguyễn Phi Trường     | PGS.TS. Phạm Phương Tâm       | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 29 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS ở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước                                                    | Trần Quang Tường      | TS. Hồ Văn Thống              | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 30 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường THCS huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước                                    | Đặng Quốc Việt        | PGS.TS. Hoàng Thị Minh Phương | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K10-A2 BP (2021-2023)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                                      | Người thực hiện        | Người hướng dẫn        | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường THCS trên địa bàn huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước                 | Phạm Như Công          | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Xây dựng văn hóa nhà trường các trường trung học cơ sở ở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước                                        | Bùi Quang Cường        | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường tiểu học tại thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước                                        | Nguyễn Văn Diễn        | TS. Hồ Văn Thống       | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động giáo dục trẻ ở các trường mầm non Hoa Ngọc Lan tỉnh Bình Phước                                                | Lý Thị Dung            | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học ở các trường trung học phổ thông tại huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước | Nguyễn Tiến Dương      | TS. Trần Thanh Bình    | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước                                    | Phạm Thị Ngọc Hân      | TS. Trương Tấn Đạt     | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 7  | Quản lý thiết bị dạy học của các trường trung học cơ sở ở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước                                         | Nguyễn Thị Đức Hiền    | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh ở các trường tiểu học thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước                            | Phan Văn Hóa           | TS. Hồ Văn Thống       | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước                                | Nguyễn Thị Huệ         | TS. Trần Đại Nghĩa     | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 10 | Xây dựng văn hóa nhà trường các trường mầm non Hoa Ngọc Lan, tỉnh Bình Phước                                                    | Phạm Tuấn Hùng         | TS. Phan Ngọc Thạch    | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 11 | Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non tư thục tại các trường mầm non thuộc Hoa Ngọc Lan, tỉnh Bình Phước                         | Lê Thị Huyền           | TS. Phan Ngọc Thạch    | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 12 | Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non ở thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước                                                        | Nguyễn Thị Thanh Huyền | TS. Trương Tấn Đạt     | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 13 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non ở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước                                          | Văn Thị Mỹ Huyền       | PGS.TS. Đào Hoàng Nam  | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 14 | Phát triển đội ngũ giáo viên dạy môn khoa học tự nhiên các trường THCS ở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước                        | Hoàng Văn Lợi          | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước                                             | Đỗ Văn Long            | PGS.TS. Nguyễn Văn Y   | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                                                       |                       |                          |      |      |      |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 16 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý ở các trường tiểu học, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước                                                           | Trần Thị Mến          | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho giáo viên mầm non huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước                                                 | Nguyễn Thị Nguyệt     | TS. Nguyễn Phước Dũng    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh THCS ở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước                                                                | Hoàng Thị Mỹ Nhung    | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Quản lý hoạt động phát triển đội ngũ giáo viên chủ nhiệm theo hướng tiếp cận năng lực tại các trường trung học cơ sở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. | Hà Diễm Phương        | PGS.TS. Nguyễn Văn Y     | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước                                                                           | Phan Văn Quân         | TS. Phạm Quang Huy       | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý hoạt động bảo đảm chất lượng dạy học môn Khoa học tự nhiên các trường THCS ở thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước                               | Lê Cao Hồng Quyên     | TS. Đặng Trường Khắc Tâm | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động giáo dục kĩ năng sống cho học sinh ở các trường Tiểu học huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước                                              | Lê Thị Kim Sang       | TS. Cao Thị Thanh Xuân   | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THPT ở thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước                                                  | Phan Văn Tân          | TS. Nguyễn Văn Định      | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Quản lý hoạt động giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước                                   | Vũ Thị Thía           | TS. Đặng Trường Khắc Tâm | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 25 | Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ở thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước                                       | Lê Thị Kim Thoa       | TS. Mai Thị Yến Lan      | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Quản lý hoạt động dạy học ở các trường trung học cơ sở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước                                                                | Trần Văn Thuận        | TS. Nguyễn Bách Thắng    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 27 | Quản lý hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của các trường THCS ở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước                                                   | Nguyễn Đức Tiến       | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 28 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở các trường THCS huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước                                                                 | Trương Thị Thùy Trang | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 29 | Phát triển đội ngũ giáo viên THPT ở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước                                                                                     | Trần Minh Trí         | TS. Lê Anh Đức           | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                           |                   |                       |      |      |      |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|------|------|------|---------|
| 30 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường trung học cơ sở ở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước                                   | Trần Đình Trọng   | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 31 | Quản lý hoạt động giáo dục thể chất của các trường THCS huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước                                   | Nguyễn Văn Trung  | TS. Phan Trọng Nam    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 32 | Quản lý văn hóa chất lượng trong các trường tiểu học công lập ở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước                           | Hoàng Xuân Trường | PGS.TS. Đỗ Đình Thái  | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 33 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước                      | Nguyễn Thị Cẩm Tú | TS. Trương Tấn Đạt    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 34 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng đổi mới giáo dục phổ thông tại các trường THCS huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước | Vũ Văn Tuyển      | TS. Võ Thành Đạt      | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 35 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS ở huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước                                       | Nguyễn Thị Tuyết  | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 36 | Quản lý thiết bị dạy học ở các trường tiểu học huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước                                            | Nguyễn Đình Vĩ    | TS. Trần Đại Nghĩa    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K10- B1ĐT (2021-2023)**

| TT | Tên đề tài                                                                                               | Người thực hiện       | Người hướng dẫn       | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp     | Nguyễn Thị Thuỳ Dương | TS. Lê Văn Chín       | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động tư vấn tâm lý học đường cho học sinh ở các trường THCS huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp | Thái Vũ Dương         | TS. Nguyễn Thanh Hùng | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn các trường THCS ở huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp                        | Nguyễn Hữu Duyên      | TS. Hồ Văn Thống      | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ ở các trường THCS quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ                     | Lê Long Hải           | TS. Trần Đại Nghĩa    | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                    |                     |                          |      |      |      |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 5  | Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn của các trường THCS ở quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ                     | Bùi Trung Hậu       | PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường THCS huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp             | Nguyễn Văn Hậu      | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động dạy học môn giáo dục thể chất ở các trường THCS thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp               | Cao Trung Kiên      | PGS.TS. Phan Minh Tiến   | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động văn hóa ứng xử ở các trường THCS huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ                             | Nguyễn Thị Nhanh    | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Quản lý thiết bị dạy học ở các trường THCS huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang                                      | Võ Văn Nhiên        | PGS.TS. Trần Văn Hiếu    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên mầm non người Khmer ở huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang     | Thị Út Nhung        | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ ở các trường mầm non công lập huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh | Phan Thị Hoàng Oanh | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THCS ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang                                        | Nguyễn Tấn Phước    | TS. Lê Văn Chín          | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường THCS ở quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ              | Phạm Văn Tâm        | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý xây dựng tập thể sư phạm tích cực ở các trường mầm non huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang                  | Hồ Tuyết Thà        | TS. Nguyễn Thanh Hùng    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                   |                       |                          |      |      |      |         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 15 | Xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường THCS huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang                                                      | Nguyễn Trung Thành    | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động trải nghiệm của học sinh ở các trường THCS huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp                                     | Trần Văn Thành        | PGS.TS. Trần Văn Hiếu    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông ở các trường THCS huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An | Nguyễn Hoàng Anh Thảo | TS. Trần Văn Chương      | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp                                              | Trần Thị Thu          | PGS.TS. Phan Minh Tiến   | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Quản lý hoạt động học tập theo tiếp cận năng lực của học sinh các trường dân tộc nội trú ở tỉnh Bình Phước                        | Phạm Thị Bích Thủy    | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ ở các trường mẫu giáo huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp                 | Nguyễn Thị Thu Tiên   | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Xây dựng văn hóa học đường ở các trường THPT huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp                                                       | Bùi Văn Toàn          | TS. Đinh Phước Tường     | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ ở các trường THPT huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp                                                | Lê Thanh Toàn         | TS. Lê Văn Dũng          | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường THCS quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ                           | Cao Phương Trâm       | PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Quản lý hoạt động trải nghiệm theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở các trường tiểu học huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp      | Nguyễn Minh Tuấn      | TS. Trần Văn Chương      | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |



|    |                                                                                                |                   |                          |      |      |      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 25 | Phát triển đội ngũ giáo viên dạy trẻ khuyết tật ở thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang          | Trần Quốc Tuấn    | PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường THCS huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang | Lê Thị Bích Tuyền | TS. Lâm Thị Sang         | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K10-B2CT (2021-2023)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                   | Người thực hiện     | Người hướng dẫn          | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh các trường THCS ở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ        | Đặng Tiểu Bình      | TS. Mai Thị Yến Lan      | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên trường mầm non ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ     | Lưu Thị Kim Chi     | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ       | Nguyễn Thị Hồng Chi | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh các trường THCS ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ     | Lê Thùy Dương       | TS. Nguyễn Minh Tuấn     | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho sinh các trường tiểu học ở huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ               | Lê Thị Cẩm Hà       | TS. Thiều Văn Nam        | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ | Nguyễn Lê Nhi Hân   | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà   | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                                                |                    |                        |      |      |      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------|------|------|------|---------|
| 7  | Phát triển đội ngũ giáo viên tiểu học ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                                                      | Trần Thị Thúy Hằng | TS. Phùng Thế Tuấn     | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên môn Khoa học tự nhiên ở các trường THCS quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                        | Tiêu Thanh Hậu     | TS. Lê Hùng Cường      | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Phát triển đội ngũ giáo viên trung học cơ sở theo chuẩn nghề nghiệp ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                        | Võ Khắc Hiếu       | TS. Nguyễn Minh Tuấn   | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở các trường THCS huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ                                                  | Trần Thị Bích Hồng | TS. Phạm Huy Tư        | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.                                                     | Huỳnh Thị Xuân Lan | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                                            | Lê Thị Trúc Linh   | PGS.TS. Phạm Minh Giản | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội của các trường tiểu học ở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ | Bùi Hải Minh       | TS. Nguyễn Thanh Giang | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường THCS quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                               | Nguyễn Hậu Nghĩa   | TS. Hồ Văn Thống       | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ                                         | Trần Thị Kim Ngọc  | TS. Nguyễn Tuấn Khanh  | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                    |                     |                         |      |      |      |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------|------|------|------|---------|
| 16 | Quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở các trường THCS quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                | La Thị Hồng Nhan    | TS. Lê Hùng Cường       | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang | Trần Thị Hồng Nhung | TS. Nguyễn Tuấn Khanh   | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ     | Đoàn Lê Bảo Phương  | TS. Trương Tấn Đạt      | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Phát triển đội ngũ giáo viên trường THCS quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ                                          | Huỳnh Văn Tây       | PGS.TS. Phạm Phương Tâm | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang                      | Đinh Văn Thanh      | TS. Phan Ngọc Thạch     | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Phát triển đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường mầm non quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ         | Võ Thị Lan Thanh    | PGS.TS. Phạm Minh Giản  | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường THCS quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ              | Phan Thị Ngọc Thi   | TS. Phùng Thế Tuấn      | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động ngoài trời cho trẻ tại các trường mầm non huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ                         | Đỗ Thị Thanh Thúy   | TS. Phạm Huy Tư         | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Quản lý hoạt động dạy học chủ đề STEM ở các trường THCS quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                          | Lê Thị Thúy         | TS. Nguyễn Thanh Giang  | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                         |                 |                    |      |      |      |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------|------|------|------|---------|
| 25 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại các trường mầm non huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ                | Đỗ Thị Lệ Trinh | TS. Thiều Văn Nam  | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho giáo viên tại các trường mầm non quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ | Lê Ngọc Tuyền   | TS. Trương Tấn Đạt | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K10-B3BL (2021-2023)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                      | Người thực hiện   | Người hướng dẫn        | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THPT ở huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu                 | Huỳnh Thanh Bình  | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh THPT ở thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu | Nguyễn Hoàng Diệu | TS. Lê Hùng Cường      | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu                             | Võ Mỹ Duyên       | PGS.TS. Phạm Minh Giản | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường THPT ở huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng                | Nguyễn Văn Đại    | PGS.TS. Trần Văn Đạt   | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn các trường THPT ở huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu                               | Trần Quang Điện   | TS. Thái Văn Long      | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa giao tiếp học đường các trường THPT ở thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu          | Nguyễn Thanh Giàu | TS. Phạm Hữu Ngãi      | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu          | Lê Thị Hiếu       | TS. Lê Hoàng Dự        | ĐHĐT          | 2023 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                      |                      |                          |      |      |      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------|------|------|------|---------|
| 8  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các trường mầm non ở huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu     | Phạm Kim Hồng        | PGS.TS. Đào Hoàng Nam    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THPT huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng                | Lê Thanh Khởi        | TS. Hồ Văn Thống         | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Quản lý thiết bị dạy học ở các trường THCS huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng                           | Trương Thanh Liêm    | TS. Trần Đại Nghĩa       | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ các trường mầm non ở huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng              | Lê Thị Lụa           | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Phát triển đội ngũ giảng viên các trường cao đẳng ở tỉnh Bạc Liêu theo chuẩn chức danh nghề nghiệp   | Nguyễn Văn Châu Minh | TS. Trương Tấn Đạt       | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường THCS ở huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu   | Nguyễn Lệ Nghi       | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ các trường mầm non tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu       | Châu Thị Thùy Phương | TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường THPT ở huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu | Lê Chí Phương        | TS. Nguyễn Bách Thắng    | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu       | Vũ Trường Sinh       | TS. Trần Đại Nghĩa       | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn các trường THPT ở thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng           | Trương Kèn Sủ        | TS. Phan Trọng Nam       | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                    |                        |                       |      |      |      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|------|------|------|---------|
| 18 | Quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ở các trường THPT huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục | Lâm Công Toại          | TS. Lê Hoàng Dự       | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Phát triển đội ngũ giáo viên môn Toán các trường THCS ở huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng                                                | Nguyễn Hùng Tuấn       | TS. Phạm Hữu Ngãi     | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu                                                | Nguyễn Thị Phương Uyên | PGS.TS. Đào Hoàng Nam | ĐHĐT | 2023 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K11 (2022 - 2024)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                             | Người thực hiện       | Người hướng dẫn                                            | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các THPT huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo hướng phát triển năng lực người học | Lê Thị Ngọc Cẩm       | TS. Trương Tấn Đạt                                         | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý văn hoá nhà trường ở các trường tiểu học thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp                                      | Nguyễn Hoàng Minh Đức | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên                                   | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang        | Huỳnh Thị Cẩm Giang   | 1. PGS.TS. Phan Thị Tô Oanh<br>2. PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang                             | Nguyễn Thị Ngọc Hân   | 1. PGS.TS. Trần Văn Đạt<br>2. TS. Phan Ngọc Thạch          | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường THPT thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                | Nguyễn Ngọc Hảo       | TS. Hồ Văn Thống                                           | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 6  | Phát triển đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường mầm non huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.           | Trương Thị Hiền       | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                                     | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường THPT quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ           | Lê Ngọc Hiếu          | PGS.TS. Phạm Minh Giản                                     | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 8  | Quản lý xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường mầm non thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang                               | Nguyễn Thị Nga Huyền  | 1. TS. Nguyễn Thanh Hùng<br>2. TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà      | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                            |                         |                                                            |      |      |      |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 9  | Phát triển đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp                                         | Lê Thị Thanh Kiều       | 1. TS. Nguyễn Thanh Giang<br>2. TS. Phan Ngọc Thạch        | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên của các trường mầm non ở thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang                             | Phùng Thị Cẩm Mỹ        | TS. Phan Trọng Nam                                         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động xã hội hoá giáo dục ở các trường tiểu học thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang                                | Trần Thị Hoàng Ngân     | 1. PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh<br>2. PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Phát triển đội ngũ giảng viên của các trung tâm chính trị ở tỉnh Đồng Tháp                                                 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt  | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                                     | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non ở thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang                                     | Nguyễn Thị Bé Nhi       | TS. Phan Trọng Nam                                         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tin học ở các trường Tiểu học thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang              | Huỳnh Văn Phú           | 1. PGS.TS. Trần Văn Hiếu<br>2. TS. Trần Đại Nghĩa          | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Phát triển đội ngũ giáo viên giáo dục công dân ở các trường THCS huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang                             | Nguyễn Thanh Phương     | TS. Trương Tấn Đạt                                         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực dạy học cho đội ngũ giáo viên các trường tiểu học ở huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang  | Cao Thị Kim Phượng      | 1. PGS.TS. Phan Minh Tiến<br>2. TS. Phan Trọng Nam         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động giáo dục phòng, tránh bạo lực học đường cho học sinh ở các trường THCS thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang | Huỳnh Thành Sang        | 1. TS. Nguyễn Thanh Hùng<br>2. TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà      | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang                      | Huỳnh Thị Ánh Sương     | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                                      | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Quản lý hoạt động dạy học tiếng Nhật của Trung tâm Nhật ngữ Cải Tiến thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Esuhai              | Nguyễn Trần Quyên Thảo  | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                                     | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sen cho học sinh tiểu học tỉnh Đồng Tháp                                                | Lê Văn Thơ              | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền                                   | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống các trường tiểu học ở thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang                              | Lê Thị Hồng Thúy        | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền                                   | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh ở các trung tâm ngoại ngữ tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp                         | Nguyễn Phạm Bảo Trân    | 1. PGS.TS. Trần Văn Hiếu<br>2. TS. Trần Đại Nghĩa          | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp                    | Nguyễn Ngọc Thiên Trung | TS. Trần Đại Nghĩa                                         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                    |                      |                                                    |      |      |      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 24 | Phát triển đội ngũ viên chức hành chính của Trường Đại học Đồng Tháp theo vị trí việc làm                                          | Nguyễn Thị Hồng Uyên | TS. Trương Tấn Đạt                                 | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 25 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường THCS huyện Tân Hưng, tỉnh Long An                                | Vũ Xuân Viết         | 1. PGS.TS. Phan Minh Tiến<br>2. TS. Phan Trọng Nam | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018 cho học sinh tiểu học ở huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng | Nguyễn Thị Gia An    | TS. Hồ Văn Thống                                   | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 27 | Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ các trường THCS ở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.                                                | Giang Công Biên      | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                              | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 28 | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường THCS thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng                                       | Nguyễn Thị Việt Hà   | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                              | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 29 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng                                              | Bùi Thị Thúy Hằng    | TS. Trương Tấn Đạt                                 | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 30 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường tiểu học ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng                           | Tạ Thị Hồng Hạnh     | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                              | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 31 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng                              | Chê Thị Thu Hồng     | TS. Trần Đại Nghĩa                                 | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 32 | Quản lý hoạt động dạy học môn Toán theo tiếp cận năng lực cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng       | Mai Thị Hồng         | TS. Trần Đại Nghĩa                                 | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 33 | Quản lý hoạt động dạy học môn Toán của các trường tiểu học ở thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng                                      | Lâm Thị Hoa Huệ      | TS. Hồ Văn Thống                                   | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 34 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường THCS huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng                         | Nguyễn Ngọc Hùng     | PGS.TS. Phạm Minh Giản                             | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 35 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS ở huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng                                                  | Trần Đăng Khoa       | TS. Phan Ngọc Thạch                                | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 36 | Quản lý cơ sở vật chất ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng                                                       | Đỗ Văn Ninh          | TS. Hồ Văn Thống                                   | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 37 | Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học tại các trường THCS huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng                     | Dương Trường Sơn     | TS. Phan Ngọc Thạch                                | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |



|    |                                                                                                                        |                        |                        |      |      |      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|------|------|------|---------|
| 38 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học ở huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng               | Trương Văn Thắng       | TS. Phan Ngọc Thạch    | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 39 | Quản lý hoạt động giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc cho học sinh của các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Lâm Đồng | Hoàng Văn Thanh        | TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 40 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương ở các trường THCS huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng                                    | Nguyễn Tất Thành       | TS. Hồ Văn Thống       | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 41 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường THCS ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng                 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | PGS.TS. Phạm Minh Giản | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 42 | Quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh ở các trung tâm ngoại ngữ thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng                      | Hồ Nguyễn Thanh Vân    | PGS.TS. Phạm Minh Giản | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 43 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng                      | Trương Thị Vinh        | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K11 (2022 - 2024)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                                         | Người thực hiện      | Người hướng dẫn                               | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động dạy học ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang                              | Nguyễn Hải Anh       | TS. Nguyễn Bách Thắng<br>TS. Nguyễn Hoàng Anh | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý thiết bị dạy học của các trường trung học cơ sở ở huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp                                         | Nguyễn Thị Ngọc Bích | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                         | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng ở các trường trung học cơ sở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang            | Đỗ Ngọc Bình         | TS. Lê Hùng Cường                             | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi ở các trường trung học cơ sở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang                           | Lê Mạnh Cường        | TS. Nguyễn Văn Định<br>TS. Lý Huy Hoàng       | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động tư vấn tâm lý học đường ở các trường trung học phổ thông huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo tiếp cận phối hợp | Nguyễn Chí Dũng      | TS. Nguyễn Quốc Trị<br>TS. Võ Phan Thu Ngân   | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                               |                       |                                               |      |      |      |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 6  | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp                               | Nguyễn Thị Thùy Dương | TS. Nguyễn Thanh Giang<br>TS. Nguyễn Quốc Vũ  | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp các trường trung học phổ thông huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang                     | Trần Thị Anh Đào      | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên                      | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh của các trường trung học phổ thông ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp           | Nguyễn Trường Giang   | TS. Phan Trọng Nam                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của các trường trung học phổ thông huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang                | Bùi Tuấn Lễ           | TS. Trần Đại Nghĩa                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Quản lý cơ sở vật chất ở các trường trung học cơ sở huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang                                       | Nguyễn Thành Lợi      | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                        | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang                | Huỳnh Hoàng Long      | TS. Lê Anh Đức<br>TS. Nguyễn Quốc Vũ          | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Quản lý văn hóa nhà trường ở các trường mầm non huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                                                | Võ Thị Lua            | PGS.TS. Bùi Minh Hiền<br>TS. Hồ Văn Thống     | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Quản lý công tác chủ nhiệm lớp ở các trường trung học cơ sở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang trong bối cảnh hiện nay         | Nguyễn Ngọc Minh Luân | TS. Nguyễn Phước Dũng<br>TS. Nguyễn Thanh Tâm | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang | Lê Thị Như Mai        | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                        | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường trung học cơ sở huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                                   | Nguyễn Trường Nam     | TS. Trương Tấn Đạt                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý ở các trường tiểu học huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang                                      | Trần Công Nam         | TS. Trần Đại Nghĩa                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp             | Nguyễn Hữu Nghị       | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động xã hội hoá giáo dục ở các trường trung học cơ sở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                         | Trần Hữu Nghĩa        | TS. Trương Tấn Đạt                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường mầm non ở huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang                                              | Trần Thị Nhiên        | TS. Hồ Văn Thống                              | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                |                    |                                               |      |      |      |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 20 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi ở các trường trung học phổ thông huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre      | Lê Văn Tây         | TS. Võ Thành Đạt<br>TS. Trần Anh Hào          | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường trung học phổ thông thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp                  | Nguyễn Thanh Trí   | PGS.TS. Phạm Minh Giản                        | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ ở các trường trung học phổ thông huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp              | Trần Bá Triều      | PGS.TS. Phạm Minh Giản                        | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất các trường trung học cơ sở ở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang | Trà Văn Vẹn        | TS. Nguyễn Văn Định<br>TS. Lý Huy Hoàng       | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh của các trường trung học phổ thông ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp | Đoàn Thị Lệ Xuân   | TS. Phan Trọng Nam                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 25 | Quản lý đào tạo nghề tại Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Kiên Giang, tỉnh Kiên Giang                     | Huỳnh Đại Xuyên    | PGS.TS. Bùi Minh Hiền<br>TS. Hồ Văn Thống     | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn các trường tiểu học ở huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre                           | Nguyễn Thị Thu Vân | TS. Phạm Thanh Hùng<br>TS. Hồ Thị Hồng Cúc    | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 27 | Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn các trường trung học cơ sở ở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang             | Nguyễn Trường An   | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 28 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học ở huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang            | Nguyễn Thành Đắc   | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên                      | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 29 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang           | Nguyễn Văn Điện    | TS. Nguyễn Phước Dũng<br>TS. Nguyễn Thanh Tâm | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 30 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý của các trường mầm non công lập ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang         | Lê Thị Lệ Hằng     | TS. Trần Thị Hồng<br>PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 31 | Quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang                                  | Nguyễn Văn Khanh   | TS. Nguyễn Bách Thắng<br>TS. Nguyễn Hoàng Anh | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 32 | Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn các trường tiểu học huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang                      | Võ Minh Khánh      | TS. Lê Văn Dũng, TS. Lê Thị Minh Đạo          | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 33 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ ở các trường mầm non huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang           | Trần Thị Ái Liều   | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên                      | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                   |                      |                                             |      |      |      |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 34 | Quản lý hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi ở các trường mầm non huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang | Trần Thị Ánh Lua     | TS. Nguyễn Quốc Trị<br>TS. Võ Phan Thu Ngân | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 35 | Quản lý văn hóa nhà trường các trường tiểu học ở huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang                                 | Võ Minh Luân         | TS. Hồ Văn Thống                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 36 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang    | Lê Kim Ngân          | PGS.TS. Phạm Minh Giản                      | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 37 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học ở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang                             | Phan Trọng Nguyễn    | TS. Hồ Văn Thống                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 38 | Quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang           | Nguyễn Thị Nhí       | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                      | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 39 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường tiểu học ở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang            | Huỳnh Văn Nôn        | TS. Phan Ngọc Thạch                         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 40 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường trung học cơ sở ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang                      | Thái Thành Tâm       | TS. Phan Ngọc Thạch                         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 41 | Quản lý thiết bị dạy học các trường trung học cơ sở ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang                          | Trương Minh Tân      | TS. Trần Thị Hồng<br>PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 42 | Phát triển đội ngũ giáo viên tiểu học theo chuẩn nghề nghiệp ở huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang                   | Nguyễn Thị Ngọc Thùy | TS. Thái Văn Long<br>TS. Lê Thị Minh Đạo    | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 43 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang     | Phùng Văn Tráng      | TS. Trần Đại Nghĩa                          | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |

| NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K11 (2022 - 2024) |                                                                                                                 |                      |                                             |               |      |              |         |
|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| TT                                                                              | Tên đề tài                                                                                                      | Người thực hiện      | Người hướng dẫn                             | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
| 1                                                                               | Quản lý hoạt động giảng dạy âm nhạc tại trường Đại học FPT Cần Thơ                                              | Nguyễn Thị Bích Châm | PGS.TS. Hồ Văn Thống                        | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 2                                                                               | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường tiểu học theo tiêu chuẩn nghề nghiệp ở huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng | Trần Huỳnh Hân       | PGS.TS. Trần Văn Đạt<br>TS. Phạm Việt Thanh | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                      |                          |                                             |      |      |      |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 3  | Phát triển đội ngũ giảng viên ở trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ theo chuẩn nghề nghiệp                                  | Võ Thanh Hùng            | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                       | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ             | Bùi Thị Trúc Linh        | TS. Trương Tấn Đạt                          | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ         | Lê Thị Như Lựu           | PGS.TS. Phạm Phương Tâm<br>TS. Lý Huy Hoàng | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 6  | Quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường THCS thành phố Cần Thơ | Lê Tấn Phát              | TS. Lê Hùng Cường                           | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động học tập của sinh viên trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ                                                 | Huỳnh Thanh Phong        | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                       | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ   | Nguyễn Huỳnh Nhật Phương | TS. Phan Ngọc Thạch                         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động nghệ thuật Múa tại trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Cần Thơ                                      | Lê Nguyệt Quỳnh          | TS. Trương Tấn Đạt                          | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh lớp 4 của các trường tiểu học ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ            | Lê Tấn Sang              | TS. Phan Trọng Nam                          | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                        | Phạm Thị Hồng Thái       | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền                    | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Quản lý hoạt động dạy học thanh nhạc cho sinh viên tại trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Cần Thơ                    | Phạm Chiết Tính          | PGS.TS. Phạm Phương Tâm<br>TS. Lý Huy Hoàng | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng vận động tinh cho trẻ ở các trường mầm non quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ       | Nguyễn Thị Thúy Trân     | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền                    | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                        | Trần Minh Xuân           | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                       | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ                | Phan Thị Hoàng Yến       | TS. Trần Đại Nghĩa                          | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS huyện Cần Đức, tỉnh Long An                          | Đặng Thị Mỹ Duyên        | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn<br>TS. Nguyễn Quốc Vũ | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                         |                       |                                               |      |      |      |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 17 | Quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh các trường THCS huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh                  | Nguyễn Thụy Thảo Đang | TS. Phan Ngọc Thạch                           | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường THCS huyện Cần Đức, tỉnh Long An                      | Huỳnh Ngọc Hiền       | TS. Lê Hùng Cường                             | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non huyện Tân Trụ, tỉnh Long An                                  | Đồng Thị Ngọc Hiếu    | TS. Mai Thị Yến Lan<br>TS. Lê Thị Minh Đạo    | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                | Phạm Đình Hòa         | PGS.TS. Lê Khánh Tuấn<br>TS. Nguyễn Quốc Vũ   | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường THCS huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                           | Võ Phương Hoài        | PGS. TS. Hồ Văn Thống                         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ các trường tiểu học ở huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An                                   | Lê Thị Huệ            | TS. Nguyễn Minh Tuấn<br>PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học huyện Cần Đức, tỉnh Long An                                       | Phạm Thị Lan Huệ      | TS. Nguyễn Tuấn Khanh<br>TS. Hồ Thị Hồng Cúc  | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường tiểu học theo chuẩn hiệu trưởng ở huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh      | Trần Thị Kim Hương    | TS. Phạm Hữu Ngải TS. Trần Anh Hào            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 25 | Quản lý đội ngũ giáo viên ở các trường tiểu học huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                                 | Lê Thị Kim Hương      | PGS.TS. Nguyễn Văn Y<br>TS. Nguyễn Thanh Tâm  | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học huyện Cần Đức, tỉnh Long An                                       | Trần Công Khanh       | TS. Trương Tấn Đạt                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 27 | Quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học ở các trường tiểu học huyện Cần Đức, tỉnh Long An                         | Hoàng Ngọc Linh       | PGS.TS. Phạm Minh Giản                        | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 28 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương ở các trường THCS huyện Cần Đức, tỉnh Long An                                     | Trần Đức Luận         | PGS.TS. Hồ Văn Thống                          | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 29 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường THCS ở huyện Cần Đức, tỉnh Long An                                              | Hồ Thị Hiền Lương     | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                        | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 30 | Quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường tiểu học huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An | Ngô Trần Nghĩa        | TS. Phan Trọng Nam                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 31 | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Cần Đức, tỉnh Long An                            | Đoàn Phạm Linh Phương | TS. Trương Tấn Đạt                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                                   |                     |                                                  |      |      |      |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 32 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường mầm non ở thành phố Tân An, tỉnh Long An                                          | Nguyễn Thị Ô Ren    | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                           | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 33 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn tự nhiên và xã hội ở các trường tiểu học huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh | Hồng Văn Thái       | PGS.TS. Phạm Minh Giản                           | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 34 | Phát triển đội ngũ giáo viên dạy môn tích hợp ở các trường THCS huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                                           | Đoàn Văn Thiệt      | PGS.TS. Hồ Văn Thống                             | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 35 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học ở huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                                     | Ngô Thị Hồng Thủy   | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                           | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 36 | Quản lý hoạt động dạy học môn toán theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường THCS huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh            | Đỗ Phương Toàn      | PGS.TS. Hồ Văn Thống                             | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 37 | Quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở các trường THCS huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                                           | Phan Thị Ngọc Tuyền | TS. Lê Anh Đức<br>TS. Nguyễn Quốc Vũ             | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 38 | Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở các trường THCS huyện Cần Đước, tỉnh Long An                                                            | Trần Minh Tuyết     | PGS.TS. Phạm Minh Giản                           | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 39 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường THCS huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                            | Nguyễn Trường Vũ    | PGS.TS. Phạm Minh Giản                           | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 40 | Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh tiểu học ở quận Bình Tân, thành Phố Hồ Chí Minh                        | Hàng Thị Minh Đào   | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 41 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường THCS huyện Bến Lức, tỉnh Long An                                                | Đặng Thị Thuý Hoa   | TS. Nguyễn Tuấn Khanh<br>TS. Hồ Thị Hồng Cúc     | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 42 | Quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp của giáo viên tiểu học trường Quốc tế Á Châu, thành phố Hồ Chí Minh                                               | Bùi Thị Huệ         | PGS.TS. Trần Văn Đạt<br>TS. Võ Phan Thu Ngân     | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 43 | Phát triển đội ngũ giáo viên tiểu học ở trường Quốc tế Á Châu, thành phố Hồ Chí Minh                                                              | Mai Thuý Kiều       | TS. Trần Văn Chương<br>TS. Trần Anh Hào          | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 44 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường THPT Nguyễn Thái Bình, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh                         | Nguyễn Đình Ly      | TS. Đặng Trường Khắc Tâm<br>TS. Nguyễn Hoàng Anh | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                                   |                      |                                                  |      |      |      |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 45 | Quản lý hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh ở các trường THPT Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh                                           | Nguyễn Thị Nguyên    | TS. Trần Đại Nghĩa                               | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 46 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ ở các trường mầm non quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh                                         | Nguyễn Mỹ Phượng     | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền                         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 47 | Quản lý hoạt động hướng nghiệp cho học sinh ở các trường THPT huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh                                                 | Phan Văn Thoi        | PGS.TS. Nguyễn Văn Y<br>TS. Nguyễn Thanh Tâm     | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 48 | Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học viên tại trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh | Phan Thị Phương Trâm | TS. Đặng Trường Khắc Tâm<br>TS. Nguyễn Hoàng Anh | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 49 | Phát triển năng lực số cho giảng viên ở trường Đại học Văn Lang                                                                                   | Nguyễn Thế Vinh      | TS. Nghiêm Thị Thanh<br>PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 50 | Quản lý hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh ở các trường THPT thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                              | Phạm Thị Ngọc Yến    | TS. Trần Đại Nghĩa                               | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |

NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K11 (2022 - 2024)

| TT | Tên đề tài                                                                                                                         | Người thực hiện  | Người hướng dẫn                             | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường trung học cơ sở ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu                | Trần Quốc Dũng   | PGS.TS. Hồ Văn Thống                        | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau                            | Đinh Trùng Dương | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                      | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt của các trường Tiểu học ở huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo định hướng phát triển năng lực | Nguyễn Văn Dương | PGS.TS. Hồ Văn Thống                        | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường mầm non huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng                                                    | Hồ Thu Hằng      | TS. Lê Hoàng Dự<br>TS. Trương Tấn Đạt       | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý ở các trường trung học cơ sở thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu                                       | Trần Huy Hoàng   | PGS.TS. Đào Hoàng Nam<br>TS. Nguyễn Quốc Vũ | ĐHĐT          | 2024 | QLGD         | 8140114 |



|    |                                                                                                                                     |                        |                                               |      |      |      |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 6  | Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 ở các trường trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu           | Nguyễn Thị Thanh Hương | TS. Phạm Hữu Ngãi<br>TS. Trần Anh Hào         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường mầm non huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu              | Tăng Thị Hương         | TS. Phan Trọng Nam                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học phổ thông thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu     | Lâm Tổ Hữu             | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu                           | Trần Công Khanh        | TS. Phan Ngọc Thạch                           | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 10 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường trung học cơ sở ở huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng                                            | Huỳnh Công Lệnh        | TS. Nguyễn Đăng Trung<br>TS. Võ Phan Thu Ngân | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 11 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh của các trường trung học phổ thông ở huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng             | Lê Tuấn Mãi            | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 12 | Xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường tiểu học thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng                                               | Nguyễn Đình Quân       | TS. Phùng Thế Tuấn<br>PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ   | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 13 | Quản lý hoạt động giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc cho học sinh người Khmer của các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Sóc Trăng | Trần Sung              | TS. Phan Trọng Nam                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 14 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục trẻ của các trường mầm non ở huyện Long phú, tỉnh Sóc Trăng           | Nguyễn Thị Thanh Thảo  | TS. Phan Trọng Nam                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu         | Trần Kim Thi           | PGS.TS. Đào Hoàng Nam<br>TS. Nguyễn Quốc Vũ   | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng                | Trịnh Thị Hồng Thơ     | TS. Lê Hoàng Dự<br>TS. Trương Tấn Đạt         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu           | Tăng Thị Thương        | TS. Trương Tấn Đạt                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu                                            | Mã Thanh Thuý          | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên                      | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                                        |                       |                                              |      |      |      |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 19 | Xây dựng văn hóa nhà trường các trường trung học phổ thông ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu                                                             | Nguyễn Minh Tinh      | TS. Phan Ngọc Thạch                          | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Phát triển đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường mầm non huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng                                               | Hồng Thị Cẩm Tú       | TS. Trần Đại Nghĩa                           | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường trung học cơ sở thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng                                                            | Bùi Kim Tuấn          | PGS.TS. Phạm Minh Giản                       | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng                                          | Lưu Thanh Tuyền       | TS. Lâm Thị Sang<br>TS. Hồ Thị Hồng Cúc      | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng                                        | Trương Thị Bích Tuyền | TS. Lê Văn Chín<br>PGS.TS. Hồ Văn Thống      | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ của các trường trung học cơ sở ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                                                        | Bạch Thái An          | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                        | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 25 | Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học tập cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long | Hà Thanh Bình         | TS. Trương Tấn Đạt                           | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long trong giai đoạn hiện nay                                          | Nguyễn Trung Cang     | TS. Đinh Phước Tường<br>TS. Nguyễn Hoàng Anh | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 27 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi của các trường trung học cơ sở ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                                                | Nguyễn Thị Hồng Cúc   | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                        | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 28 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi của các trường trung học phổ thông ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                                            | Nguyễn Thị Hoài Dung  | TS. Phùng Thế Tuấn<br>TS. Phạm Việt Thanh    | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 29 | Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn các trường mầm non ở huyện Trà Ôn tỉnh Vĩnh Long                                                               | Lê Thị Trúc Duyên     | TS. Lê Văn Chín<br>PGS.TS. Hồ Văn Thống      | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 30 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo chuẩn hiệu trưởng                                               | Lê Thị Hồng Đào       | PGS.TS. Phạm Minh Giản                       | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 31 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường mầm non thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                                                                  | Nguyễn Thị Xuân Giang | TS. Phạm Huy Tư<br>TS. Lý Huy Hoàng          | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                     |                     |                                               |      |      |      |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 32 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                       | Đặng Thế Hiếu       | TS. Thiều Văn Nam<br>PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 33 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                       | Lê Kim Kiều         | TS. Trương Tấn Đạt                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 34 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                               | Dương Thị Linh      | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên                      | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 35 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên các trường tiểu học ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long | Bùi Thanh Ngân      | TS. Phạm Huy Tư<br>TS. Nguyễn Thanh Tâm       | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 36 | Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ ở các trường trung học phổ thông huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                                     | Nguyễn Thị Kim Ngọc | TS. Thiều Văn Nam<br>PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 37 | Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                             | Trần Hoàng Phong    | TS. Đinh Phước Tường<br>TS. Nguyễn Hoàng Anh  | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 38 | Phát triển đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo chuẩn nghề nghiệp                               | Nguyễn Hà Phương    | PGS.TS. Phạm Minh Giản                        | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 39 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng ở các trường tiểu học huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                         | Nguyễn Thanh Quang  | TS. Trần Đại Nghĩa                            | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 40 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                                   | Lê Ngọc Thảo        | TS. Phạm Hữu Ngãi<br>TS. Trần Anh Hào         | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 41 | Quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh ở các trường trung học phổ thông huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                               | Nguyễn Thị Anh Thơ  | TS. Nguyễn Minh Tuấn<br>PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 42 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                                                 | Nguyễn Ngọc Thùy    | PGS.TS. Hồ Văn Thống                          | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 43 | Quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                                                        | Nguyễn Đình Trường  | TS. Trần Nam Tú<br>TS. Võ Phan Thu Ngân       | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |
| 44 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn của các trường mầm non huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                                                 | Lê Thị Cẩm Tú       | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                        | ĐHĐT | 2024 | QLGD | 8140114 |

**NGÀNH QUẢN LÝ GD - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÀO TẠO - ThSQLGD-K12 (2023 - 2025)**

| TT | Tên đề tài                                                                                                                                    | Người thực hiện              | Người hướng dẫn                                       | Cơ sở đào tạo | Năm  | Chuyên ngành | Mã số   |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------|------|--------------|---------|
| 1  | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn các trường trung học cơ sở ở huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước                                                  | Nguyễn Văn Duẩn              | TS. Phan Ngọc Thạch                                   | ĐHĐT          | 2025 | QLGD         | 8140114 |
| 2  | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường trung học cơ sở huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước                                                        | Lê Thanh Dũng                | PGS.TS. Phạm Minh Giản                                | ĐHĐT          | 2025 | QLGD         | 8140114 |
| 3  | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                                  | Trịnh Văn Giang              | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                                 | ĐHĐT          | 2025 | QLGD         | 8140114 |
| 4  | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục tại các trường mầm non ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước | Nguyễn Thị Thu Hằng          | 1.PGS.TS. Đinh Thị Hồng Vân<br>2.PGS.TS. Hồ Văn Thống | ĐHĐT          | 2025 | QLGD         | 8140114 |
| 5  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                     | Trịnh Thị Mỹ Hiếu            | 1.PGS.TS. Nguyễn Thanh Hùng<br>2.TS. Trần Đại Nghĩa   | ĐHĐT          | 2025 | QLGD         | 8140114 |
| 6  | Xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường mầm non công lập thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước                                                   | Bùi Thị Hương                | TS. Trương Tấn Đạt                                    | ĐHĐT          | 2025 | QLGD         | 8140114 |
| 7  | Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên các trường tiểu học ở thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước               | Nguyễn Thị Hường             | TS. Trương Tấn Đạt                                    | ĐHĐT          | 2025 | QLGD         | 8140114 |
| 8  | Quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lý ở các trường THCS huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước                                           | Vũ Thị Huyền                 | 1.PGS.TS. Phan Minh Tiến<br>2.TS. Phan Trọng Nam      | ĐHĐT          | 2025 | QLGD         | 8140114 |
| 9  | Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc trẻ ở các trường mầm non thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước              | Nguyễn Phạm Tường La Vi Linh | 1.PGS.TS. Lê Văn Thắng<br>2.TS. Trương Tấn Đạt        | ĐHĐT          | 2025 | QLGD         | 8140114 |
| 10 | Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước                                              | Hoàng Thị Quýt               | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên                              | ĐHĐT          | 2025 | QLGD         | 8140114 |
| 11 | Phát triển đội ngũ giảng viên Trường Cao đẳng Bình Phước trong bối cảnh đổi mới giáo dục                                                      | Bùi Duy Sơn                  | PGS.TS. Hồ Văn Thống                                  | ĐHĐT          | 2025 | QLGD         | 8140114 |
| 12 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho sinh viên tại Trường Đại học Bình Dương                                                      | Huỳnh Văn Thạch              | TS. Lê Văn Chín<br>TS. Trương Tấn Đạt                 | ĐHĐT          | 2025 | QLGD         | 8140114 |
| 13 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống xâm hại cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước              | Vũ Thị Thu                   | 1.PGS.TS. Trần Văn Hiếu<br>2.PGS.TS. Phạm Minh Giản   | ĐHĐT          | 2025 | QLGD         | 8140114 |

|    |                                                                                                                                      |                      |                                                     |      |      |      |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 14 | Phát triển đội ngũ giáo viên tiểu học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước              | Thiệu Thị Minh Thùy  | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                               | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 15 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên các trường mầm non ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                      | Thái Thị Thu Thủy    | TS. Trần Đại Nghĩa                                  | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 16 | Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở trường trung học cơ sở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước               | Lê Thị Yến Trinh     | PGS.TS. Hồ Văn Thống                                | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 17 | Quản lý tạo động lực cho đội ngũ giáo viên các trường tiểu học thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước trong bối cảnh đổi mới giáo dục    | Trần Thị Tuyết       | 1.PGS.TS. Bùi Minh Hiền<br>2.TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 18 | Quản lý hoạt động giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho học sinh của các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Bình Phước             | Nguyễn Thị Hạnh Xuân | TS. Phan Trọng Nam                                  | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 19 | Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường tiểu học huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước                                         | Nguyễn Văn Dương     | PGS.TS. Phạm Minh Giản                              | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 20 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương của các trường trung học phổ thông ở huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước                            | Phạm Phú Hoành       | TS. Phan Trọng Nam                                  | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 21 | Quản lý hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh                             | Lê Võ Hoài An        | TS. Lê Hùng Cường                                   | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 22 | Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường tại hệ thống trường mầm non Pathway Tuệ Đức, thành phố Hồ Chí Minh                     | Hoàng Tiểu Châu      | 1.PGS.TS. Nguyễn Thanh Hùng<br>2.TS. Trần Đại Nghĩa | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 23 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên của các trường mầm non ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh                                  | Lê Thị Kim Đào       | TS. Phan Trọng Nam                                  | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 24 | Quản lý hoạt động trải nghiệm khám phá môi trường xung quanh cho trẻ 5 tuổi các trường mầm non ở quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh | Dương Ngọc Đức       | TS. Lê Hùng Cường                                   | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 25 | Quản lý hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh                      | Trương Thị Thúy Hằng | TS. Trương Tấn Đạt                                  | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 26 | Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh                                        | Nguyễn Thị Hiếu      | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên                            | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                                          |                       |                                                     |      |      |      |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 27 | Quản lí tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong dạy học môn ngữ văn ở trường trung học cơ sở trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh | Nguyễn Minh Hùng      | 1.GS.TS. Trần Trung<br>2.PGS.TS. Hồ Văn Thống       | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 28 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em ở các mái ấm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai                                                               | Nguyễn Thị Khương     | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                              | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 29 | Quản lý hoạt động giáo dục STEM trong trường mầm non ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh                                                              | Trần Thị Liên         | TS. Phan Ngọc Thạch                                 | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 30 | Quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh                            | Trần Cao Lộc          | PGS.TS. Hồ Văn Thống                                | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 31 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận tham gia ở quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh                              | Lý Hoàng Mỹ           | 1.TS. Phạm Tuấn Anh<br>2.PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ      | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 32 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho học viên ngành Dịch vụ hàng không tại Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt                                     | Nguyễn Giang Nam      | 1.TS. Nguyễn Quốc Trị<br>2.TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 33 | Quản lý hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ ở các trường mầm non quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh                                                   | Nguyễn Thị Phụng      | TS. Trần Đại Nghĩa                                  | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 34 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học ở huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                                       | Nguyễn Tiểu Phụng     | PGS.TS. Phạm Minh Giản                              | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 35 | Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non đáp ứng chuẩn nghề nghiệp ở thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng                                                        | Chu Lưu Phương        | 1.TS. Lữ Thị Hải Yến<br>2.PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ     | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 36 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh các trường trung học phổ thông ở thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh                                | Châu Kiều Thanh       | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                               | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 37 | Quản lý hoạt động vui chơi cho trẻ tại các trường mầm non Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh                                                                  | Nguyễn Thị Ngọc Thanh | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền                            | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 38 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                               | Đặng Thị Mộng Thu     | 1.PGS.TS. Bùi Minh Hiền<br>2.TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 39 | Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Toán ở các trường tiểu học quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh                                 | Võ Thị Xuân Thu       | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                              | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                 |                       |                                                     |      |      |      |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 40 | Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thuộc Hệ thống Giáo dục Trí Đức, thành phố Hồ Chí Minh | Nguyễn Hoàng Anh Thư  | TS. Trần Đại Nghĩa                                  | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 41 | Quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng cho trẻ ở các trường thuộc Hệ thống Giáo dục Trí Đức, thành phố Hồ Chí Minh               | Nguyễn Thị Thư        | 1.TS. Nguyễn Quốc Trị<br>2.TS. Phan Ngọc Thạch      | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 42 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở hệ thống trường mầm non tư thục Cánh diều tuổi thơ tại thành phố Hồ Chí Minh  | Lê Thị Cẩm Tiên       | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                               | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 43 | Quản lý hoạt động cố vấn học tập ở Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch                                                        | Nguyễn Ngọc Thủy Tiên | 1.PGS.TS. Trần Văn Hiếu<br>2.PGS.TS. Phạm Minh Giản | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 44 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh                        | Hồ Thị Thanh Trúc     | TS. Trương Tấn Đạt                                  | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 45 | Phát triển năng lực số cho giáo viên các trường tiểu học ở quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh                                   | Lê Trần Minh Trung    | PGS.TS. Hồ Văn Thống                                | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 46 | Quản lý hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh     | Nguyễn Thị Mỹ Vân     | 1.PGS.TS. Phan Minh Tiến<br>2.TS. Phan Trọng Nam    | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 47 | Phát triển năng lực số cho cán bộ quản lý ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                          | Tạ Nguyễn Quỳnh Anh   | TS. Trần Đại Nghĩa                                  | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 48 | Quản lý hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non công lập huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh     | Trần Thị Kim Ánh      | 1.PGS.TS. Trần Văn Đạt<br>2.TS. Phan Ngọc Thạch     | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 49 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                 | Huỳnh Thị Hoàng Cẩm   | 1.PGS.TS. Trần Văn Đạt<br>2.TS. Phan Ngọc Thạch     | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 50 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                    | Nguyễn Thị Bé Chín    | 1.PGS.TS. Nguyễn Đăng Trung<br>2.TS. Nguyễn Quốc Vũ | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 51 | Quản lý thiết bị dạy học ở trường Sĩ quan Lục quân 2 trong bối cảnh chuyển đổi số                                               | Phạm Thế Dũng         | 1.TS. Lê Anh Đức<br>2.TS. Phan Trọng Nam            | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 52 | Quản lý xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường mầm non thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương                                 | Nguyễn Hồng Duyên     | 1.TS. Trần Nam Tú<br>2.PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ        | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                              |                      |                                                       |      |      |      |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 53 | Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh tại các trường mầm non ở huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh               | Nguyễn Ngọc Hà       | 1.TS. Phạm Hữu Ngải<br>2.TS. Hồ Thị Hồng Cúc          | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 54 | Quản lý hoạt động dạy học môn Toán theo tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh các trường trung học cơ sở ở Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh | Lê Thị Tuyết Hạnh    | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                                 | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 55 | Quản lý hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                                      | Nguyễn Thị Hậu       | 1.TS. Đặng Trường Khắc Tâm<br>2.TS. Nguyễn Thanh Thủy | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 56 | Quản lý đội ngũ giáo viên các trường tiểu học quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh theo chuẩn nghề nghiệp                                    | Nguyễn Văn Hậu       | PGS.TS. Phạm Minh Giản                                | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 57 | Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông tư thục tại thành phố Hồ Chí Minh                             | Trần Hoàng Hậu       | 1.TS. Nguyễn Tuấn Khanh<br>2.PGS.TS. Hồ Văn Thống     | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 58 | Phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên trường mầm non ở thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh                              | Huỳnh Ngọc Thúy Hiền | TS. Phan Trọng Nam                                    | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 59 | Quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh cho học sinh các trường tiểu học trên địa bàn huyện Đức Huệ, tỉnh Long An                            | Phan Xuân Hiền       | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                                | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 60 | Quản lý hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh các trường tiểu học ở quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh                                  | Đinh Văn Hùng        | 1.TS. Trần Nam Tú<br>2.PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ          | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 61 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của các trường trung học phổ thông thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh             | Lê Văn Khôi          | TS. Phan Trọng Nam                                    | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 62 | Quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ các trường mầm non ở huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh                                   | Võ Thị Kim Khuyến    | TS. Phan Ngọc Thạch                                   | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 63 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý ở các trường mầm non theo chuẩn hiệu trưởng trên địa bàn huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh           | Lại Thị Mộng Kiều    | 1.TS. Lê Hoàng Dự<br>2.TS. Trần Đại Nghĩa             | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 64 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường tiểu học quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh                                                   | Võ Mộc Lan           | TS. Trương Tấn Đạt                                    | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |



|    |                                                                                                                                         |                       |                                                       |      |      |      |         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 65 | Quản lý hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                  | Đới Thị Kim Liên      | TS. Trần Đại Nghĩa                                    | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 66 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các Trung tâm Giáo dục trẻ tự kỷ tư thục ở thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  | Trần Thị Quý Mến      | 1.TS. Trần Văn Chương<br>2.TS. Hồ Thị Hồng Cúc        | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 67 | Quản lý xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường trung học cơ sở Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh                                         | Nguyễn Tấn Nam        | PGS.TS. Hồ Văn Thống                                  | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 68 | Phát triển văn hoá số trong các trường trung học cơ sở ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh                                           | Nguyễn Thị Kim Ngân   | TS. Trương Tấn Đạt                                    | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 69 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non công lập huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh   | Trần Thị Ngọc Ngân    | 1.TS. Nguyễn Văn Định<br>2.TS. Trương Tấn Đạt         | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 70 | Quản lý hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                                    | Nguyễn Thị Bích Ngọc  | 1.PGS.TS. Nguyễn Văn Y<br>2.PGS.TS. Phạm Minh Giản    | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 71 | Phát triển đội ngũ giáo viên các trường mầm non theo chuẩn nghề nghiệp ở huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                        | Nguyễn Thị Kim Nho    | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                                 | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 72 | Quản lý giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh | Nguyễn Thị Hằng Ni    | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                                 | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 73 | Phát triển đội ngũ giáo viên ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh                                             | Huỳnh Kim Phi         | PGS.TS. Hồ Văn Thống                                  | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 74 | Quản lý hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm ở các trường mầm non công lập quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh       | Lê Kim Phụng          | TS. Trương Tấn Đạt                                    | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 75 | Quản lý hoạt động phòng, chống bạo hành trẻ em ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ chí Minh                             | Tạ Thị Kim Phụng      | 1.TS. Đặng Trường Khắc Tâm<br>2.TS. Nguyễn Thanh Thủy | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 76 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng vận động tinh cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                   | Huỳnh Thị Ngân Phương | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền                              | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 77 | Quản lý hoạt động dạy học môn Địa lý ở các trường trung học phổ thông công lập tại thành phố Hồ Chí Minh                                | Lưu Võ Loan Tâm       | 1.PGS.TS. Nguyễn Đăng Trung<br>2.TS. Nguyễn Quốc Vũ   | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |

|    |                                                                                                                                            |                       |                                                          |      |      |      |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 78 | Xây dựng văn hóa ứng xử tại trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng An thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương                                         | Bùi Thị Thắm          | 1.PGS.TS. Nguyễn Văn Y<br>2.PGS.TS. Phạm Minh Giản       | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 79 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                                               | Trần Thị Bích Thảo    | 1.PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh<br>2.PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 80 | Phát triển đội ngũ giáo thọ trường Trung cấp Phật học thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay                                        | Mai Đình Thiệt        | PGS.TS. Phạm Minh Giản                                   | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 81 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên các trường mầm non tại thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương                            | Đinh Thị Minh Thủy    | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền                                 | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 82 | Xây dựng văn hóa nhà trường tại các trường tiểu học trong hệ thống giáo dục Vinschool ở thành phố Hồ Chí Minh                              | Ngô Tuyết Trân        | TS. Phan Ngọc Thạch                                      | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 83 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                               | Nguyễn Thị Kiều Trang | 1.PGS.TS. Phạm Phương Tâm<br>2.TS. Phan Trọng Nam        | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 84 | Phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên trường mầm non ở thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương                                    | Trần Thị Ngọc Trang   | TS. Phan Trọng Nam                                       | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 85 | Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                                 | Nguyễn Thị Thanh Trúc | 1.PGS.TS. Đào Hoàng Nam<br>2.PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyền    | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 86 | Quản lý hoạt động dạy học môn Toán theo tiếp cận năng lực cho học sinh ở các trường trung học phổ thông quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh | Lê Minh Trung         | PGS.TS. Hồ Văn Thống                                     | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 87 | Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường tại các trường trung học cơ sở ở Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh                              | Phan Thị Cẩm Tú       | 1.TS. Triệu Thị Thu<br>2.PGS.TS. Hồ Văn Thống            | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 88 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                     | Đặng Thị Ngọc Tuyền   | TS. Trương Tấn Đạt                                       | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 89 | Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp ở huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh                                      | Ngô Thị Ngọc Tuyết    | 1.TS. Thái Văn Long<br>2.TS. Trần Đại Nghĩa              | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |

|     |                                                                                                                                     |                     |                                               |      |      |      |         |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 90  | Quản lý hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi ở các trường mầm non công lập quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh | Ngô Thị Thanh Xuân  | 1.TS. Nguyễn Văn Định<br>2.TS. Trương Tấn Đạt | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 91  | Quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh lớp 6 ở các trường trung học cơ sở thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh     | Phan Văn Tiến       | TS. Nguyễn Quốc Vũ                            | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 92  | Quản lý tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh trong dạy học ở các trường tiểu học quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh     | Nguyễn Thị Loan     | 1.TS. Hà Văn Dũng<br>2.TS. Phan Trọng Nam     | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 93  | Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang             | Trần Văn Chính      | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên                      | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 94  | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An                            | Nguyễn Ngọc Chứ     | TS. Trần Đại Nghĩa                            | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 95  | Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các trường tiểu học huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang                                              | Thái Kim Điều       | PGS.TS. Huỳnh Mộng Tuyên                      | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 96  | Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang                                      | Nguyễn Thị Hát      | PGS.TS. Phạm Minh Giản                        | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 97  | Phát triển đội ngũ giáo viên trường trung học cơ sở ở quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ                                              | Nguyễn Hoàng Liệt   | PGS.TS. Hồ Văn Thống                          | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 98  | Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp        | Bùi Chê Linh        | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                         | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 99  | Xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường tiểu học huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang                                                     | Nguyễn Quốc Nhân    | TS. Trần Đại Nghĩa                            | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 100 | Phát triển năng lực số cho giáo viên các trường mầm non trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                             | Trần Huỳnh Như      | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                        | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 101 | Quản lý hoạt động giáo dục Quốc phòng và An ninh cho học sinh các trường trung học phổ thông ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp   | Phạm Đăng Sơn       | TS. Phan Ngọc Thạch                           | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 102 | Phát triển đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp theo chuẩn nghề nghiệp                             | Dương Thị Hồng Thắm | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                         | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 103 | Quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường Mầm non huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang                                   | Bùi Thị The         | TS. Trần Đại Nghĩa                            | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |

|     |                                                                                                                                                                 |                      |                                                   |      |      |      |         |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 104 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mẫu giáo thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang                                                       | Đặng Thị Kim Thùy    | 1.PGS.TS. Trần Văn Đạt<br>2.TS. Phan Trọng Nam    | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 105 | Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở các trường tiểu học huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An                                                                     | Nguyễn Văn Tuấn      | PGS.TS. Phạm Minh Giản                            | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 106 | Phát triển văn hóa số trong các trường trung học cơ sở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp                                                                           | Phan Thanh Tùng      | TS. Trương Tấn Đạt                                | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 107 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng các trường trung học cơ sở ở huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ                                            | Hồ Như Ý             | TS. Lê Hùng Cường                                 | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 108 | Quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường mầm non ở thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh                             | Đào Thị Gái          | TS. Phan Trọng Nam                                | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 109 | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non ở huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh                                                                  | Nguyễn Ngọc Giàu     | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                             | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 110 | Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học                | Lại Thị Thu Hà       | TS. Trương Tấn Đạt                                | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 111 | Phát triển đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh                                                                      | Lê Thị Hạnh          | 1.TS. Mai Thị Yến Lan<br>2.TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 112 | Quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh                                                   | Nguyễn Trung Hậu     | TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà                            | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 113 | Quản lý hoạt động tổ chuyên môn các trường tiểu học ở thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh                                                                  | Trương Thị Ngọc Hiền | TS. Phan Ngọc Thạch                               | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 114 | Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh các trường trung học phổ thông ở Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh | Phan Lê Khánh Huy    | TS. Lê Hùng Cường                                 | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 115 | Quản lý các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương                                      | Từ Thị Mỹ Huỳnh      | PGS.TS. Hồ Văn Thống                              | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 116 | Quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh của các trung tâm Ngoại ngữ ở quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh                                                           | Trần Kiều Yến Như    | TS. Phan Trọng Nam                                | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |

|     |                                                                                                                                                            |                       |                                                     |      |      |      |         |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------|------|------|------|---------|
| 117 | Phát triển đội ngũ giáo viên ở các trường tiểu học thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương                                                                  | Phạm Ngọc Nhung       | PGS.TS. Hồ Văn Thống                                | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 118 | Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn các trường tiểu học ở thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh                                                     | Lê Thị Thanh          | 1.TS. Nguyễn Văn Định<br>2.PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ    | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 119 | Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học ở thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh                                        | Phạm Thị Kim Thoa     | 1.PGS.TS. Phạm Phương Tâm<br>2.TS. Trần Đại Nghĩa   | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 120 | Quản lý hoạt động dạy học bộ môn Tiếng Anh tại các trường trung học cơ sở ở thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh theo hướng dạy học ngôn ngữ giao tiếp | Bùi Thị Phương Thu    | 1.TS. Đặng Trường Khắc Tâm<br>2.TS. Phan Ngọc Thạch | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 121 | Quản lý hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích ở các trường tiểu học thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương                  | Trần Ngọc Thừa        | TS. Trương Tấn Đạt                                  | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 122 | Phát triển đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường trung học phổ thông thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh                                      | Nguyễn Thanh Thúy     | PGS.TS. Hồ Văn Thống                                | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 123 | Quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương                                        | Bùi Tiếp              | PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ                               | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |
| 124 | Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh   | Nguyễn Thị Thanh Trúc | 1.TS. Nguyễn Bách Thắng<br>2.PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ  | ĐHĐT | 2025 | QLGD | 8140114 |



































































































































































































